

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÍNH NĂNG PERSONALIZED

Để sử dụng tính năng Personalized, Seller vui lòng liên hệ bộ phận Sale Support để được mở khoá tính năng. Sau khi được mở khoá tính năng, Seller vui lòng làm theo hướng dẫn sau:

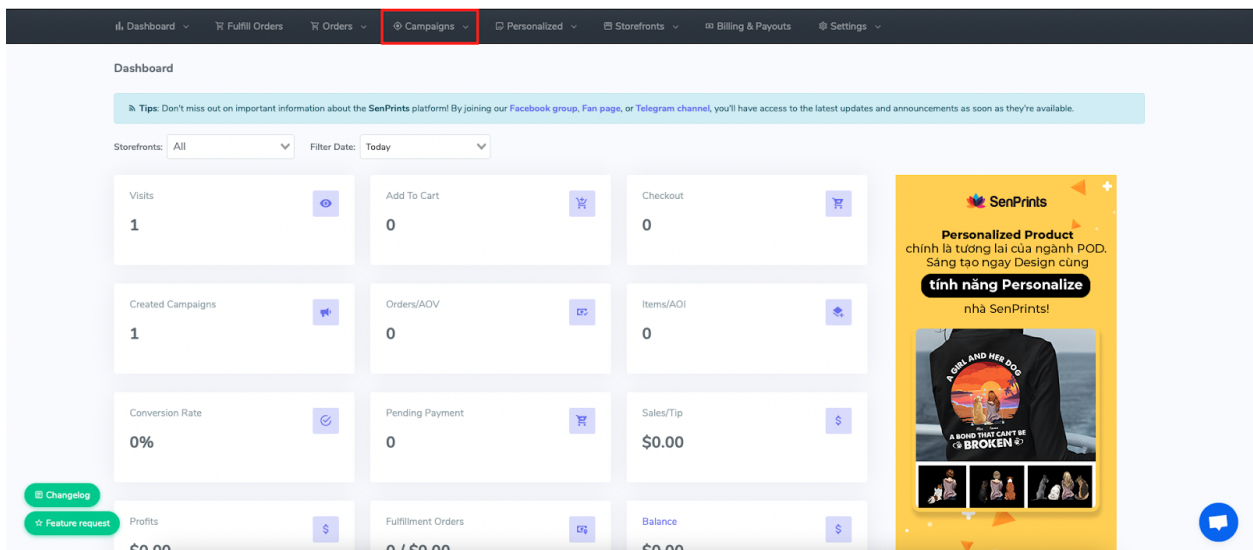
- Bước 1: Tạo và Upload Artwork

Để sáng tạo Artwork, vui lòng tham khảo hướng dẫn chi tiết từ trang số 5.

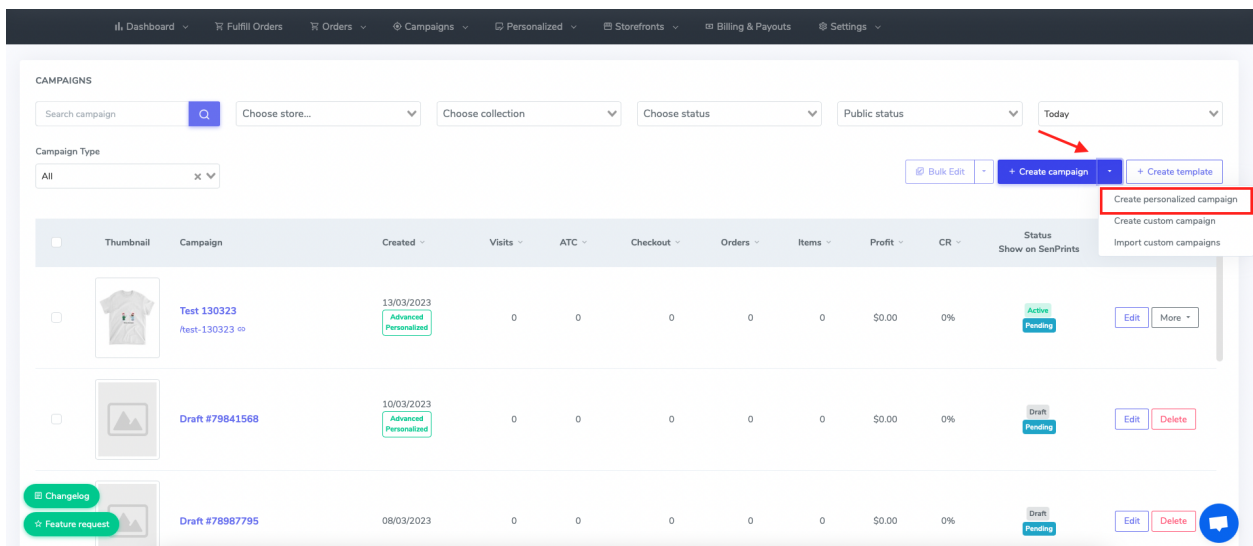
- Bước 2: Lên Campaign

Sau khi đã tạo Artwork, tiếp tục lên campaign như thông thường.

- Tại trang chủ Dashboard, chọn mục Campaign trên thanh công cụ



- Tại mục Creat Campaign, chọn Creat personalized để lên camp personalized



- Chọn các sản phẩm để lên camp như thông thường. Sau đó chọn Continue để tiếp tục thao tác.

Select products

Continue

Select a maximum of 20 products for this campaign (more than 10 products will affect the shopper experience).

Apparel

Pillows and Bedding

Wall Decoration

Drinkware

Phone Cases

Jewelry

Holiday Products

Mockup type:

Others

Made in China

Ghost

Flat

Unisex Standard T-Shirt

Starting from \$6.5



Unisex Hoodie

Starting from \$15.5



Unisex Premium T-Shirt

Starting from \$10



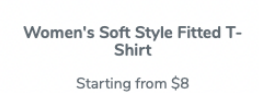
Unisex Sweatshirt

Starting from \$13.5



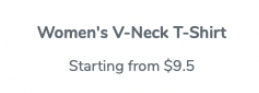
Women's Soft Style Fitted T-Shirt

Starting from \$8



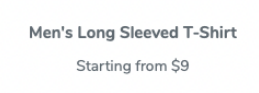
Women's V-Neck T-Shirt

Starting from \$9.5



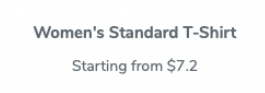
Men's Long Sleeved T-Shirt

Starting from \$9



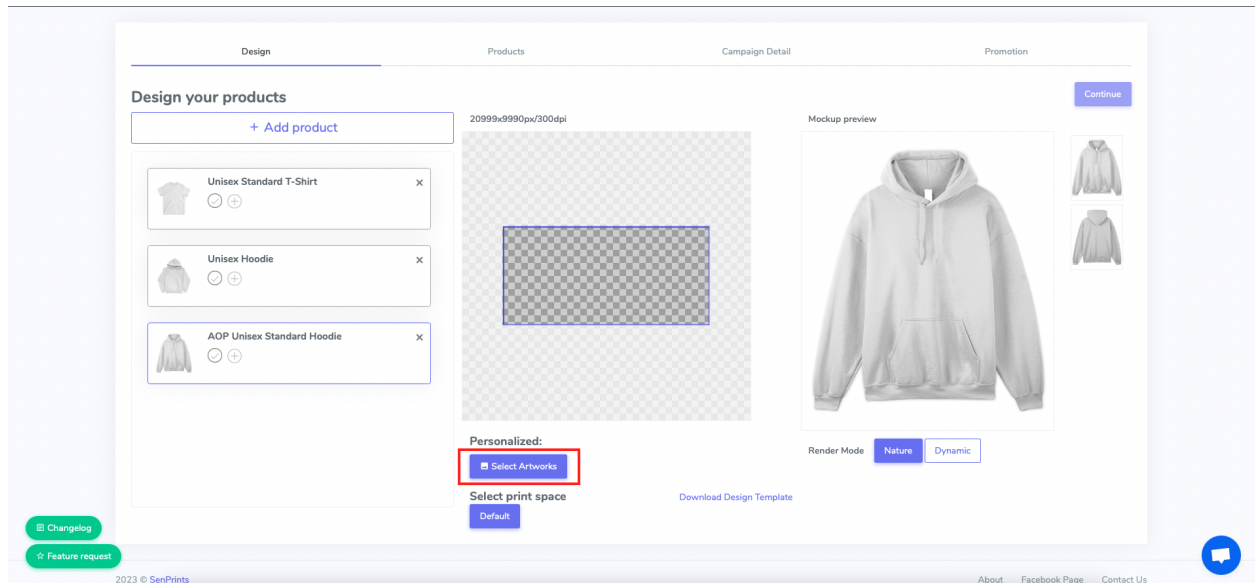
Women's Standard T-Shirt

Starting from \$7.2



Go back

- Tại giao diện Design your products, tiếp tục upload Artwork đã tạo bằng cách ấn chọn Select Artworks tại mục Personalized như hình bên dưới.



- Chọn artworks vừa tạo và ấn chọn Select.

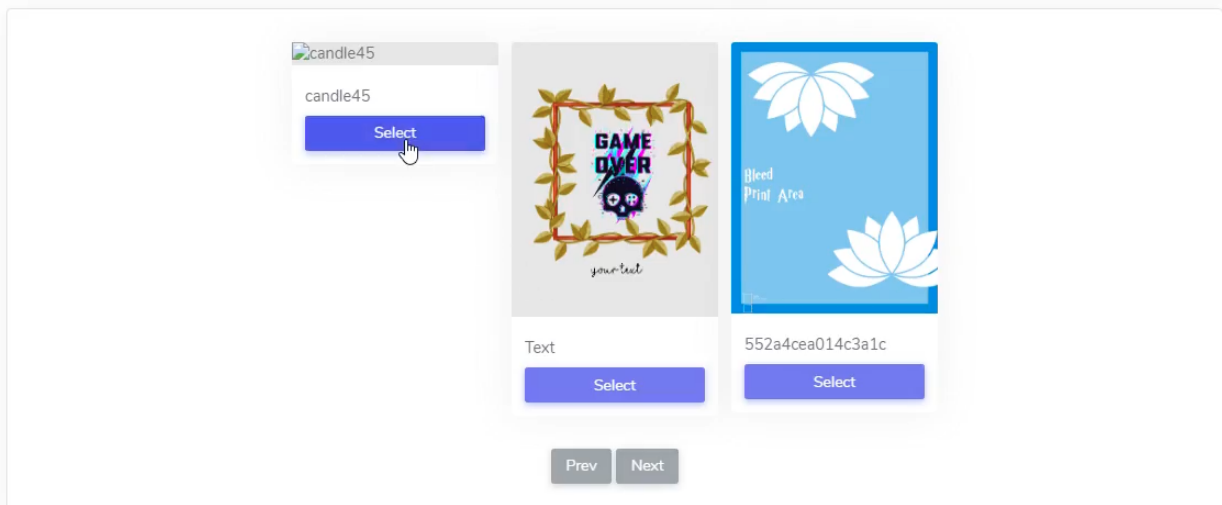
Select artworks for campaign.

Category

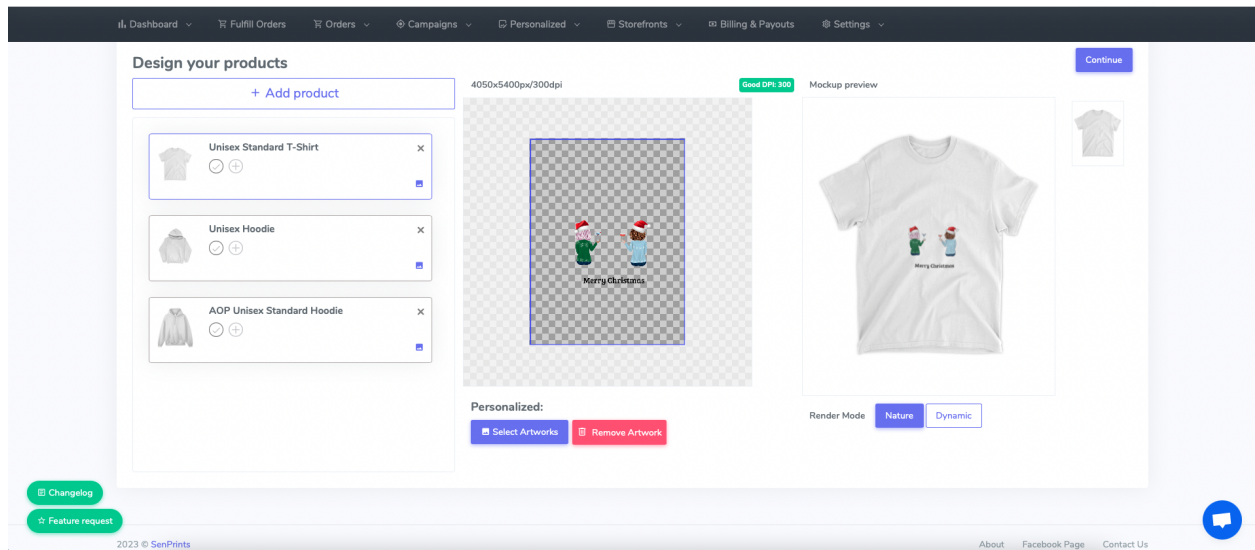
Test01

Artworks

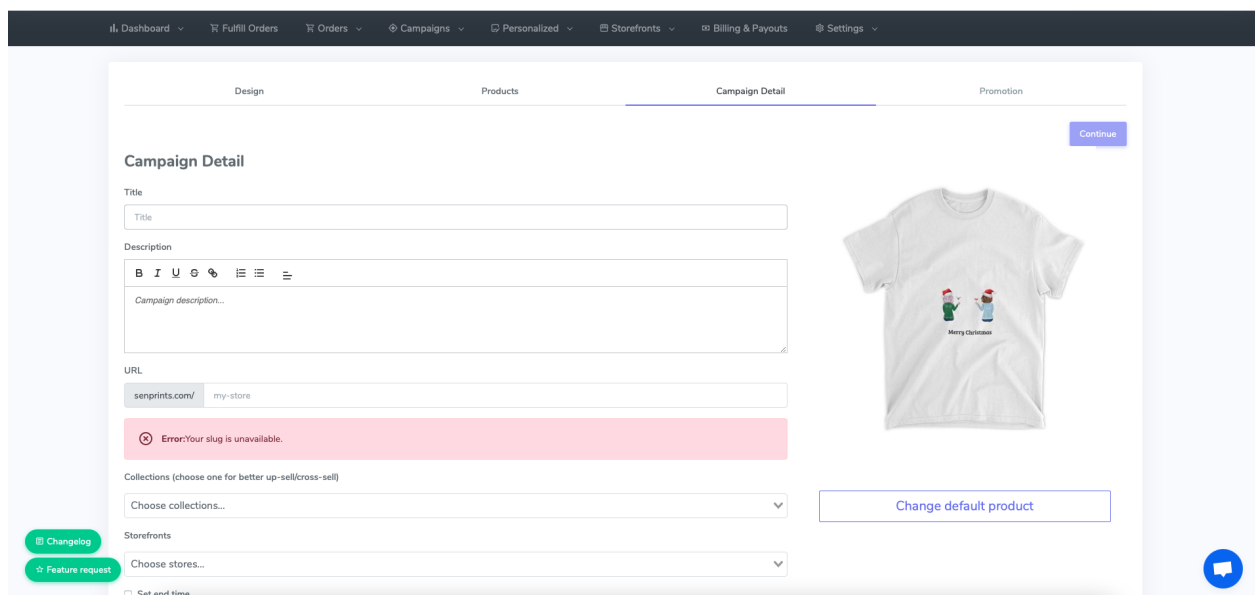
Search for Artworks



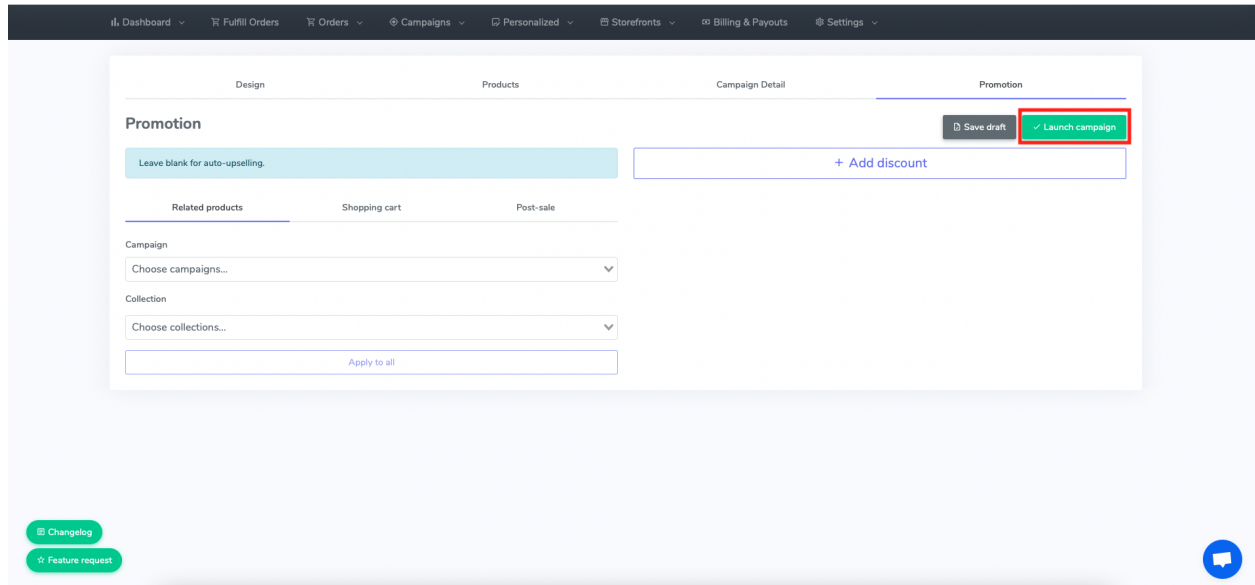
- Sau khi upload Artwork, hệ thống sẽ tự động fill design vừa vùng in tiêu chuẩn của từng sản phẩm. Sau đó ấn chọn Continue để tiếp tục.



- Điền đầy đủ các thông tin cần thiết trong mục Campaign Detail. Chọn Continue để tiếp tục.

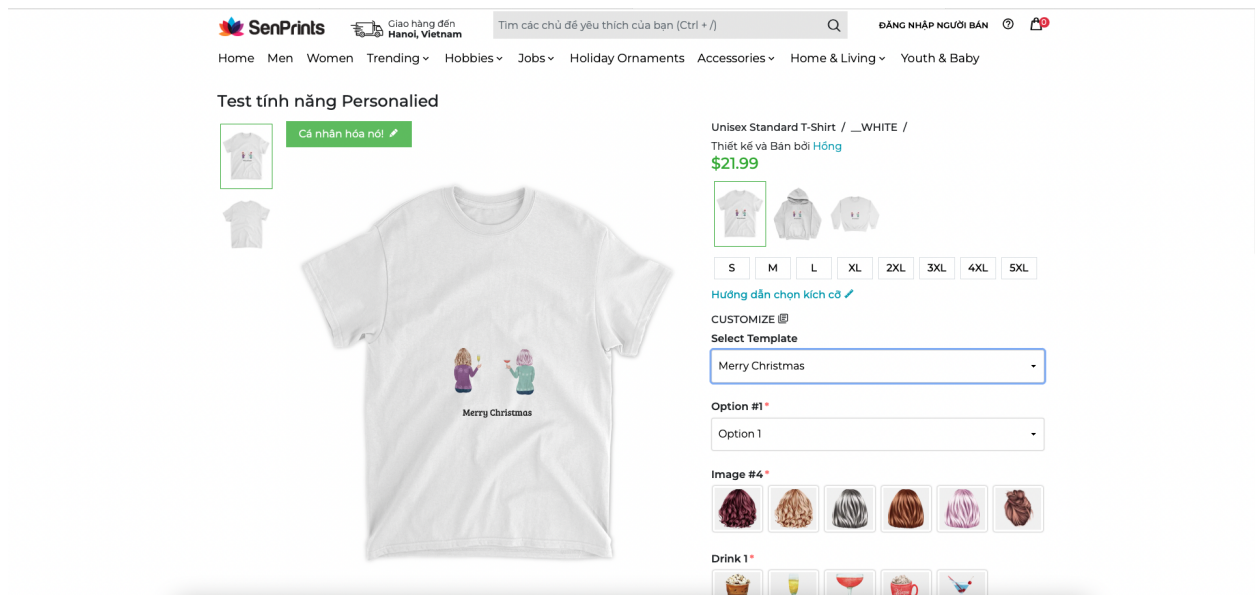


- Tiếp tục điền đầy đủ các thông tin tại mục Promotions. Chọn Launching campaign để upload camp lên store.



- Bước 3: Launching Campaign

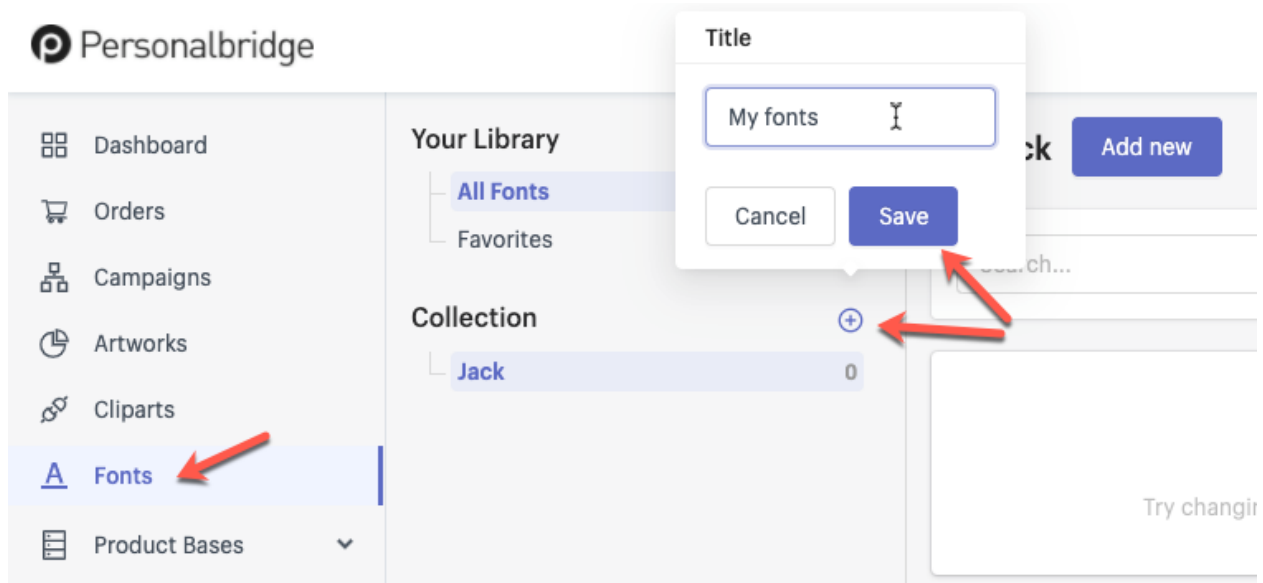
Tại giao diện store của Seller sẽ hiển thị các option chọn theo Personalized Seller đã tạo trước đó để đưa ra các option chọn cho Buyer sáng tạo dựa trên Artwork đã có sẵn.



HƯỚNG DẪN TẠO VÀ SỬ DỤNG ARTWORKS

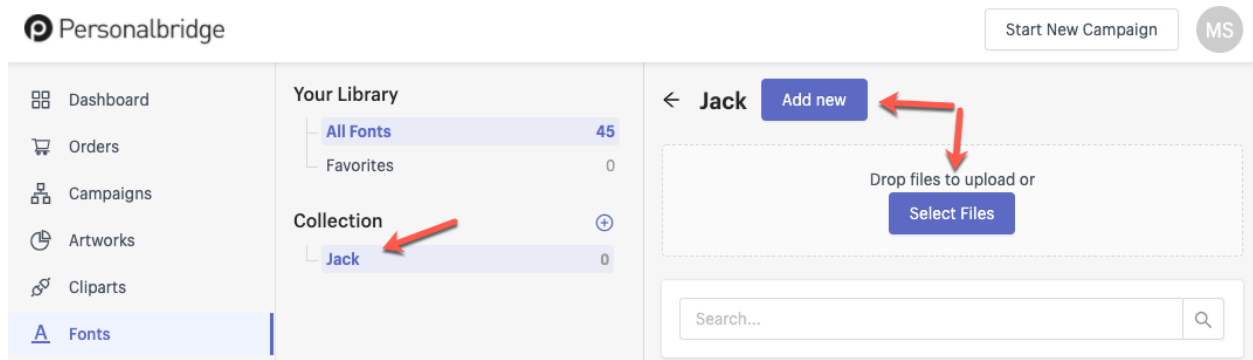
1. Quản lý Font

Collection sẽ giúp bạn quản lý các fonts theo từng nhóm riêng, để tạo một collection mới hãy ấn vào plus icon và điền tiêu đề cho collection.



Upload font

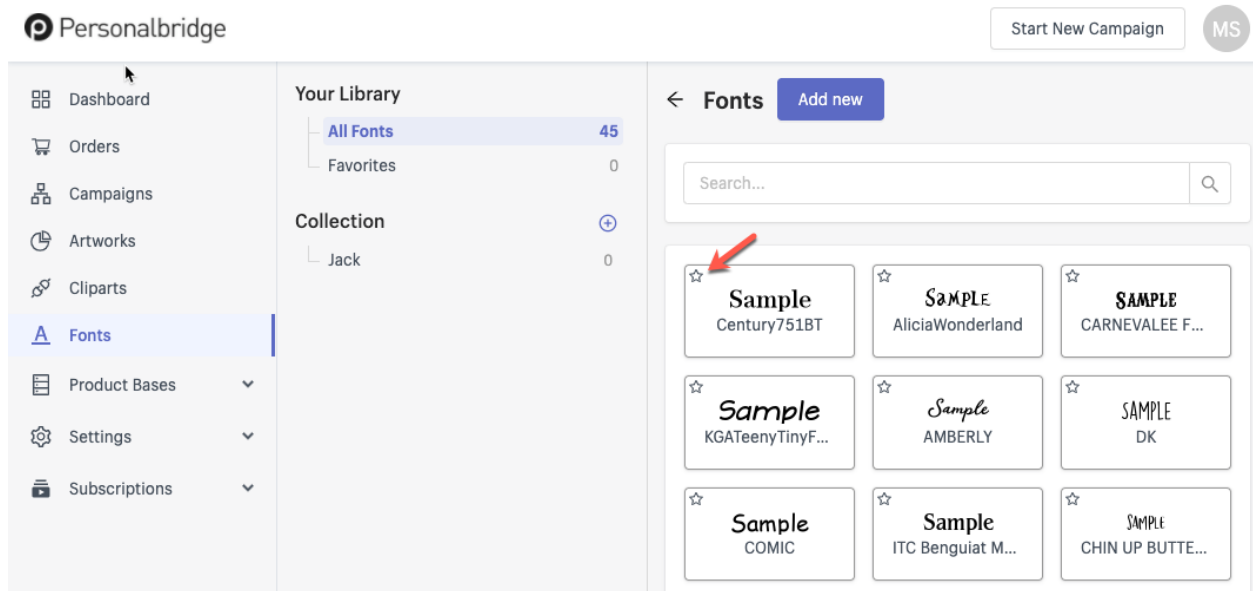
Để upload font mới, bạn click chọn vào một collection, và ấn **Select Files** hoặc drag/drop fonts vào upload area(hệ thống hỗ trợ upload file .ttf).



Sau khi tiến trình upload kết thúc, hệ thống sẽ có thông báo về kết quả của tiến trình upload.

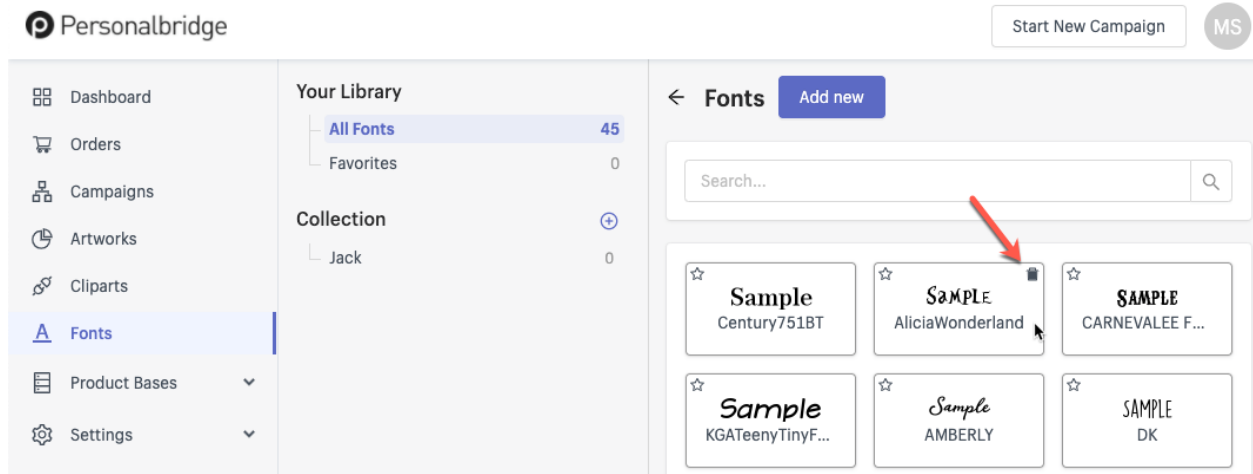
Thêm/xoá khỏi danh sách favorites

Để thêm hoặc xoá một font khỏi danh sách favorites hãy click vào star icon ở mỗi font.



Xoá fonts

Để xoá bỏ một font hãy click vào trash icon ở mỗi font và ấn xác nhận.



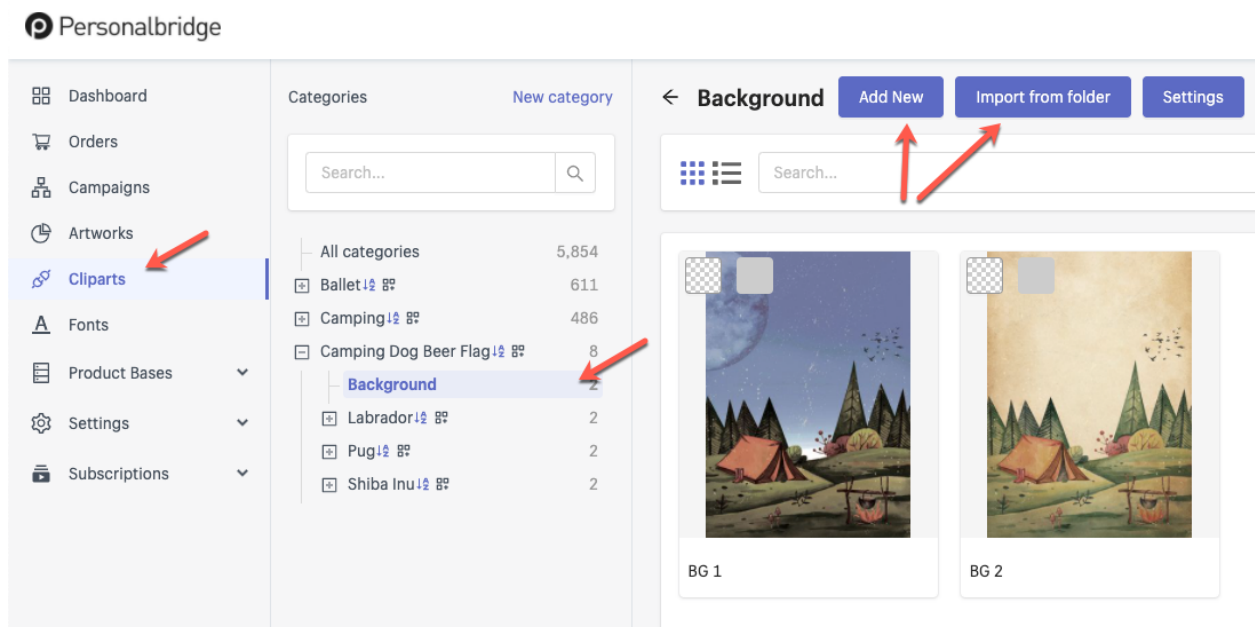
2. Clipart

Một mẫu design personalized hoàn chỉnh được cấu tạo từ rất nhiều chi tiết nhỏ ghép thành. Clipart chính là những hình ảnh, những chi tiết nhỏ được sử dụng để giúp khách hàng tùy chọn để thay đổi mẫu design.

Upload Clipart

Để upload cliparts bạn cần click chọn vào một category, các clipart chuẩn bị được upload sẽ tổ chức theo category này. Lúc này bạn có thể chọn **Add new** hoặc **Import from folder** để upload.

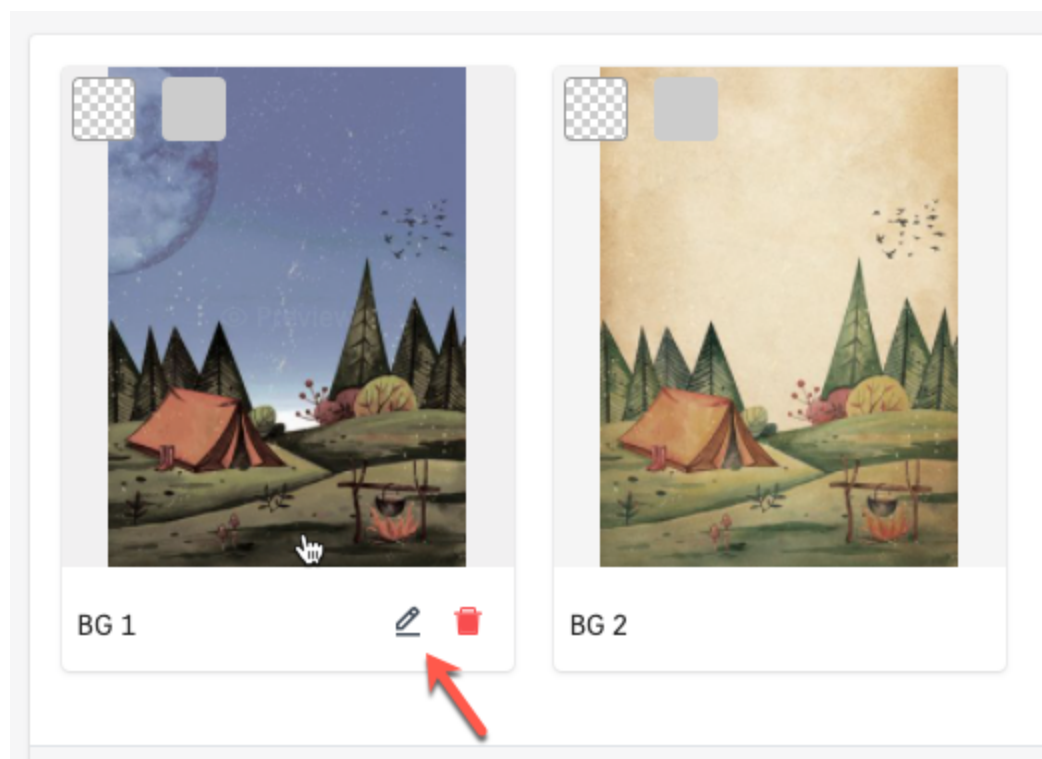
Chức năng **Add new** sẽ cho phép bạn upload một hoặc nhiều mockups tương tự các thao tác uploads khác. Trong khi chức năng **Import from folder** cho phép bạn upload clipart theo thư mục phân cấp giống như folder tree ở máy local.



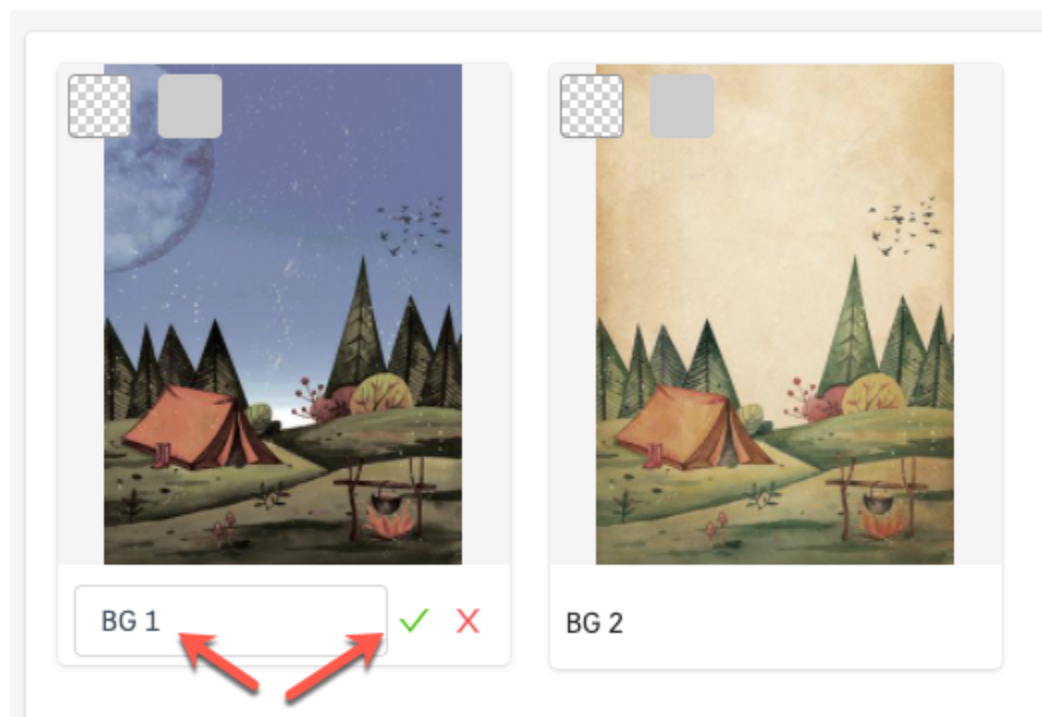
Lưu ý: khi upload cliparts, các cliparts trong cùng một folder nên có chung kích thước (width x height) để tránh các vấn đề sai lệch vị trí, kích thước ở Artwork khi người mua thay đổi giá trị clipart.

Sửa tiêu đề clipart

Để sửa tiêu đề của clipart, bạn chỉ cần click chọn vào icon edit của clipart.

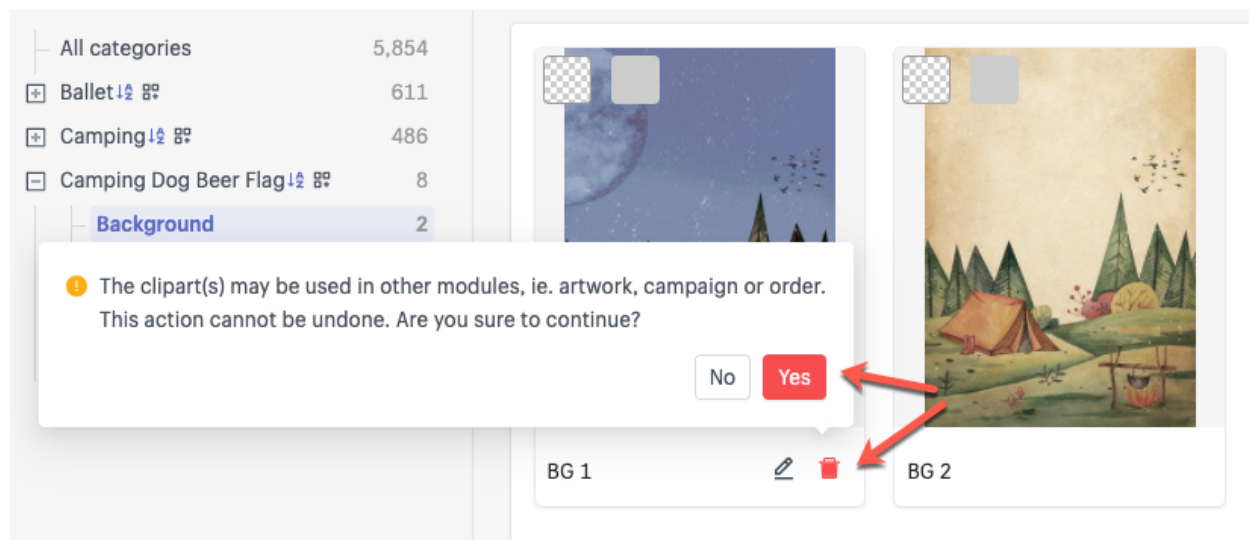


Sau đó sửa tiêu đề, ấn chọn icon check để lưu hoặc icon cancel để huỷ bỏ.



Xoá clipart

Để xoá một clipart, bạn cần click chọn vào icon xoá của clipart và xác nhận rằng bạn chắc chắn muốn xoá. Hệ thống sẽ xoá bỏ clipart ngay khi bạn ấn **Yes**.

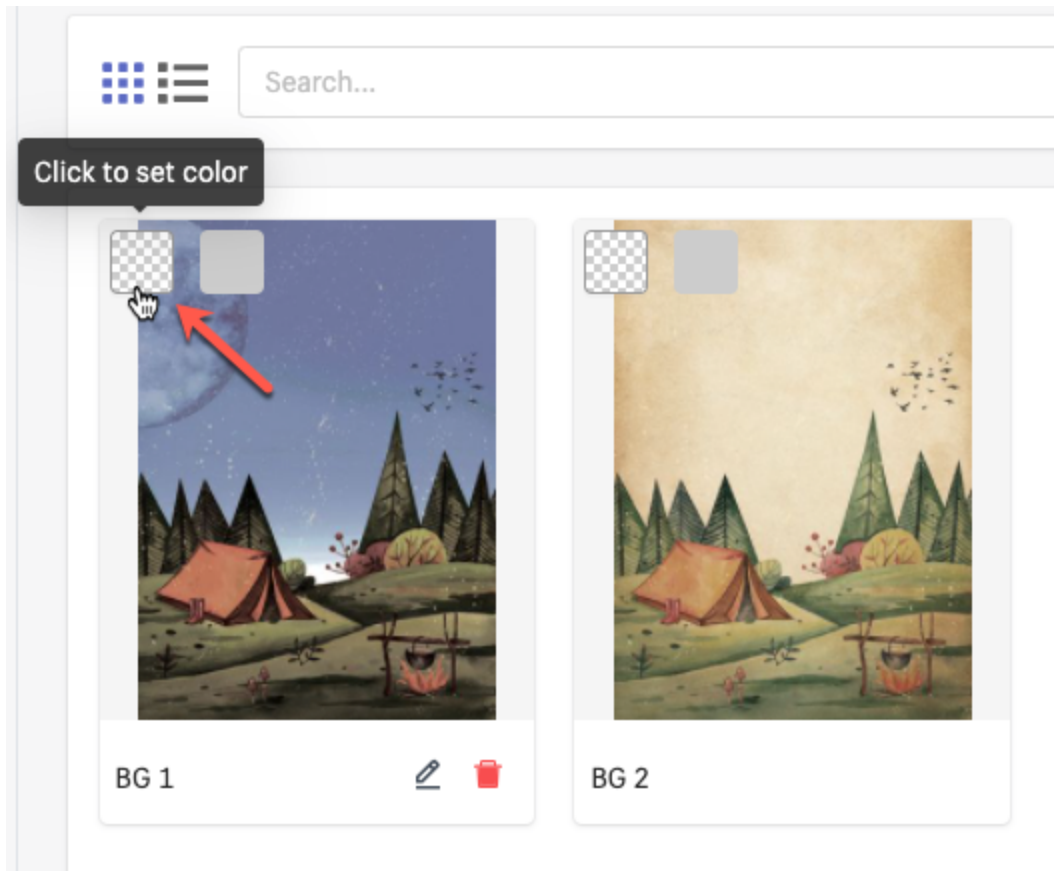


Cài đặt màu sắc cho clipart

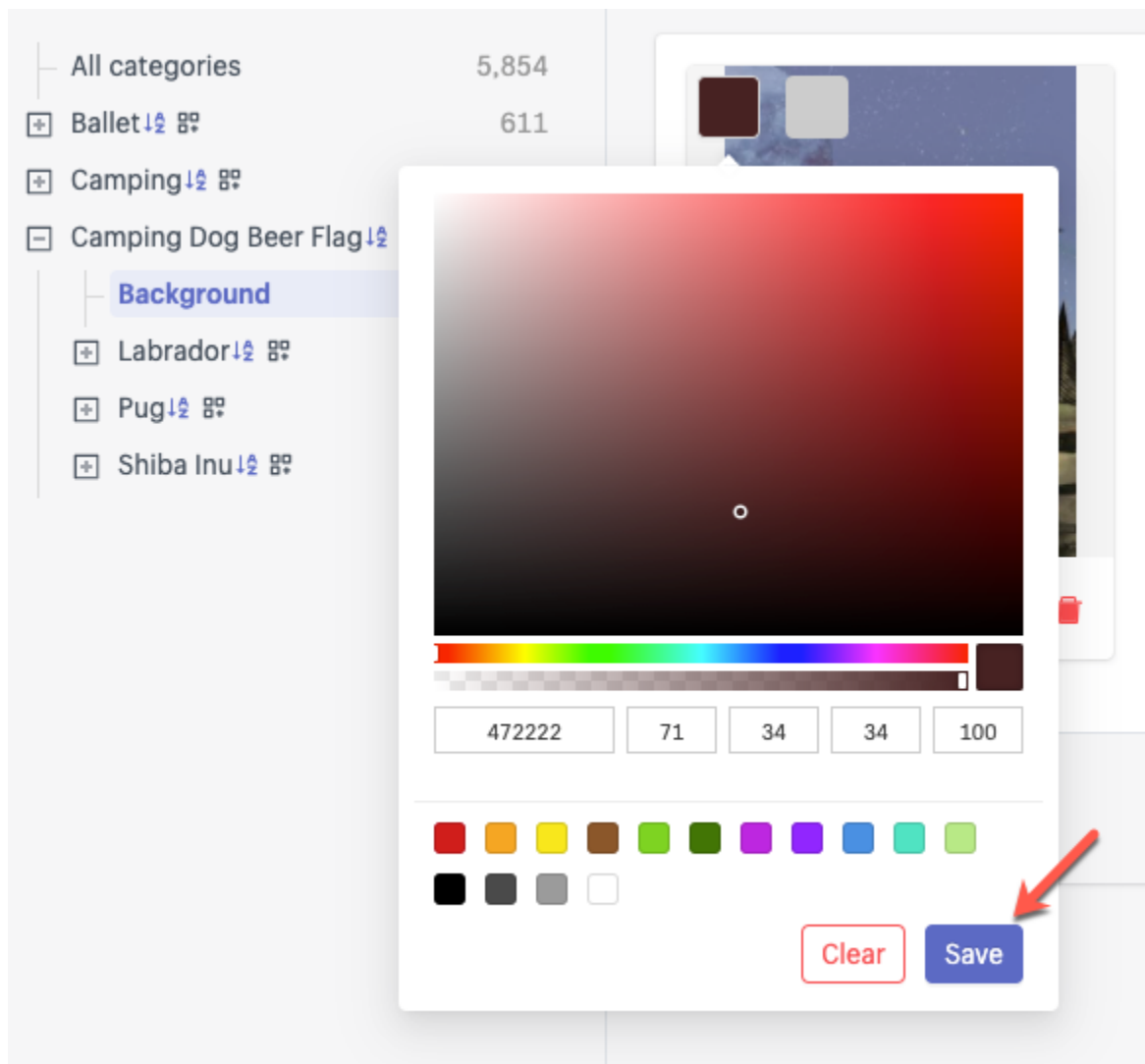
Thông thường các clipart sẽ được hiển thị trên store theo dạng hình ảnh, tuy nhiên nếu bạn chỉ cần hiển thị theo dạng màu thì bạn có thể dùng chức năng cài đặt màu sắc cho clipart.

Lưu ý: Để phía store hiển thị clipart theo màu sắc thì category chứa clipart cần đặt ở chế độ hiển thị Color Picker

Để cài đặt màu, bạn chỉ cần click vào icon color góc trên cùng bên trái của mỗi clipart.

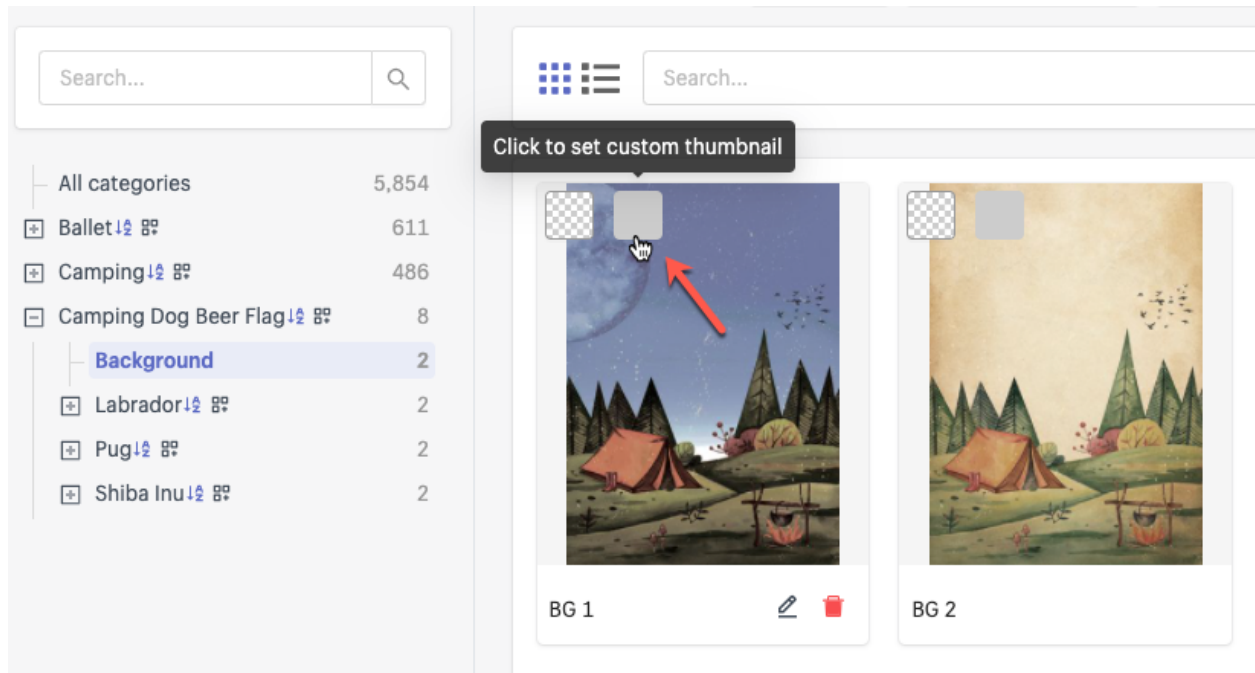


Chọn màu sắc và ấn **Save** để lưu thay đổi.

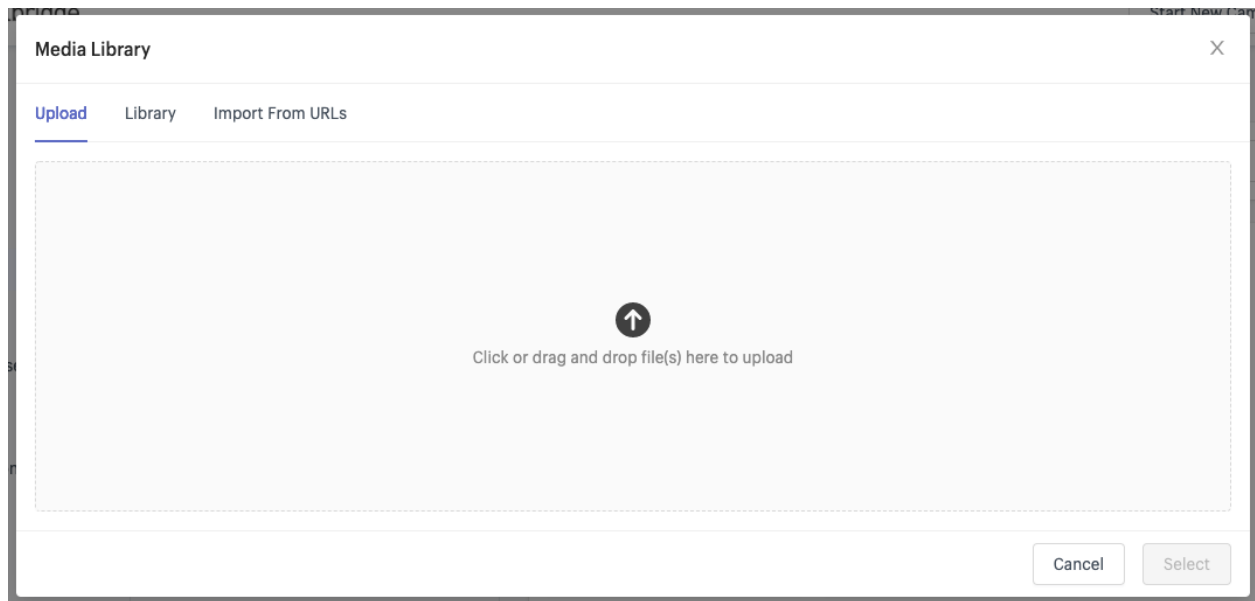


Cài đặt custom thumbnail cho clipart

Để cài đặt custom thumbnail cho clipart, bạn chỉ cần click vào icon set thumbnail ở góc trên cùng bên trái của mỗi clipart.

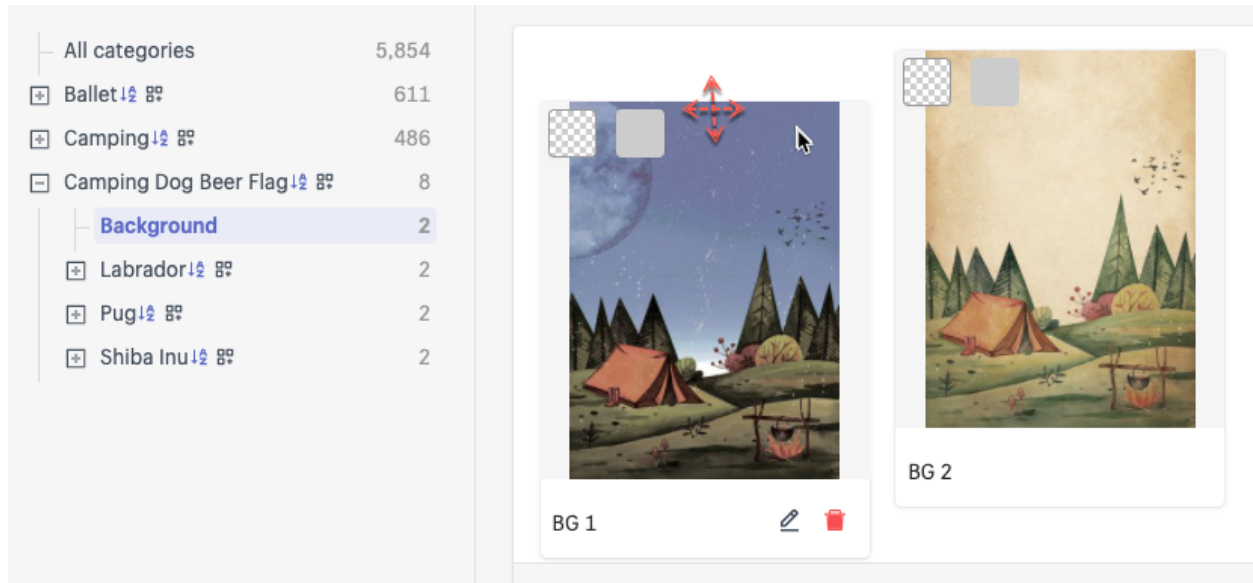


Lúc này, hãy upload custom thumbnail và ấn **Select**



Thay đổi thứ tự của clipart

Để thay đổi thứ tự của clipart, rất đơn giản bạn chỉ cần drag clipart tới vị trí mong muốn.



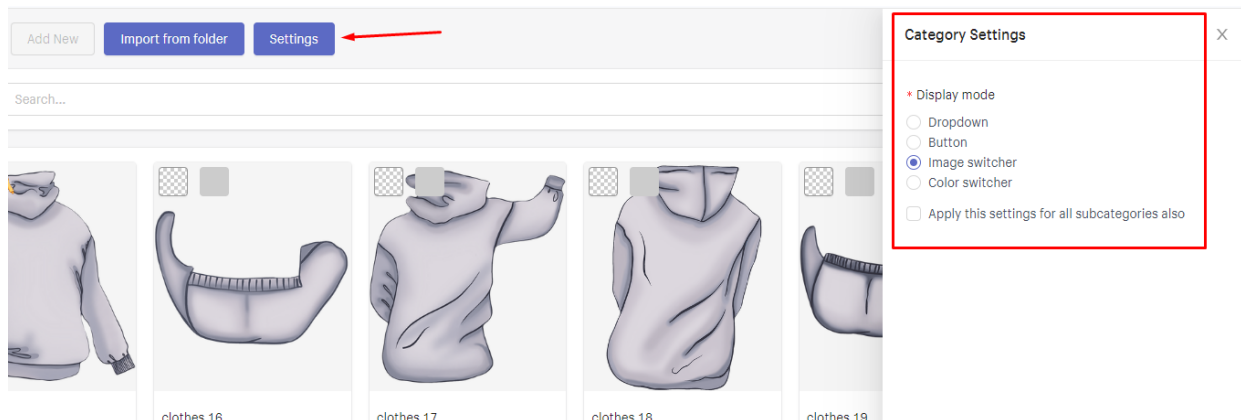
Category Clipart

Category sẽ giúp bạn quản lý các cliparts theo từng nhóm riêng tùy theo tiêu chí của bạn. Khi một layer của artwork được chỉ định để lấy giá trị từ một clipart category thì khách hàng có thể chọn toàn bộ các cliparts trong category này để tùy chỉnh design.

Category Settings Clipart

Tại khu vực Setting cho Clipart chúng ta có thể cấu hình cách hiển thị của clipart trên Storefront.

- Dropdown: hiển thị các tùy chỉnh thay đổi dưới dạng dropdown list
- Button: hiển thị các tùy chọn bằng các nút bấm thay thế
- Image switcher: Hiển thị các Option thay thế bằng hình ảnh (được hiển thị bằng chính hình clipart hoặc bằng thumbnail đã setup cho từng clipart)
- Color switcher
- Apply this setting for all subcategories also: Cài đặt hiển thị được áp dụng cho tất cả các Subcategories của Clipart đang thiết lập.



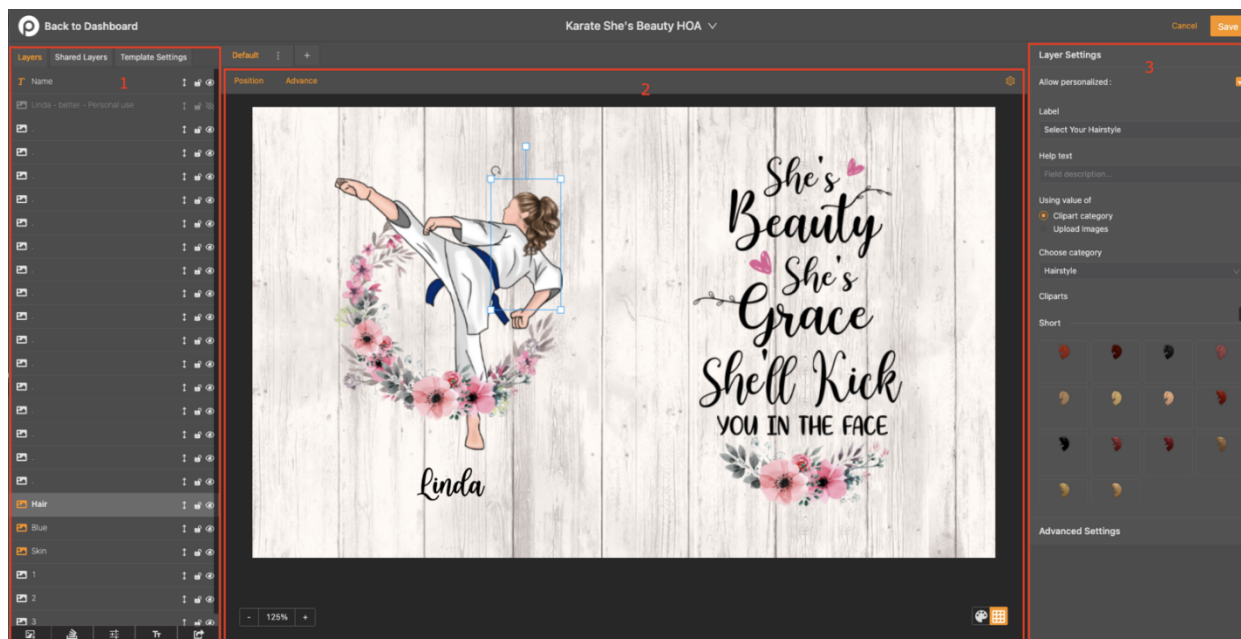
3. Quản lý ArtWork

Tạo mới Artwork

Người dùng có thể tạo mới Artwork bằng cách click vào nút “Add new” hoặc có thể Import file PSD tại chức năng Artwork

Lưu ý: Khi Import bằng file PSD thì các layer dạng Text sẽ được convert thành layer Image. Để có thể sử dụng tính năng personalized text thì cần chuyển dạng từ layer image thành layer text bằng cách click chuột phải vào tên layer chọn convert to text.

Tổng quan màn hình Editor



Màn hình Editor gồm 3 phần chính ở hình trên:

Phần bên trái (số 1) là khung quản lý Layer, gồm tất cả layer của artwork

Phần chính giữa (số 2) là khung thiết kế trực quan artwork

Phần bên phải (số 3) là các thuộc tính của layer đang được chọn

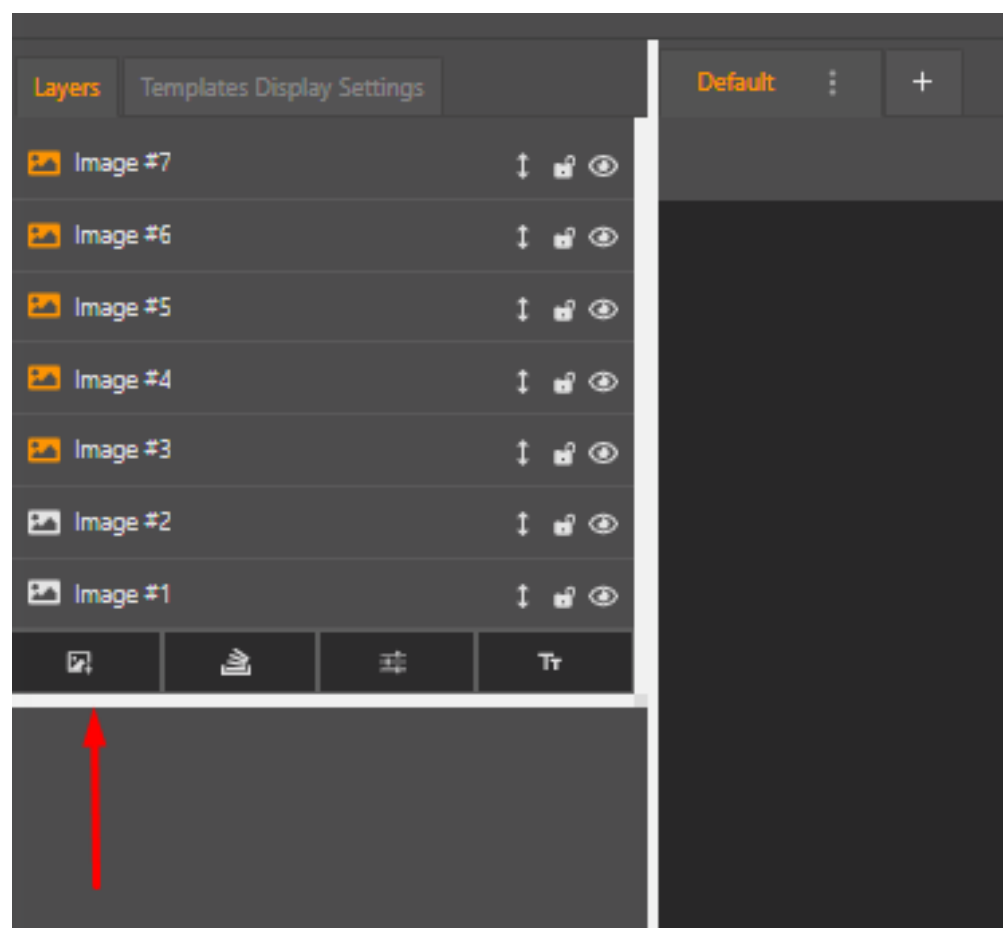
Các công cụ trong phần quản lý Layer

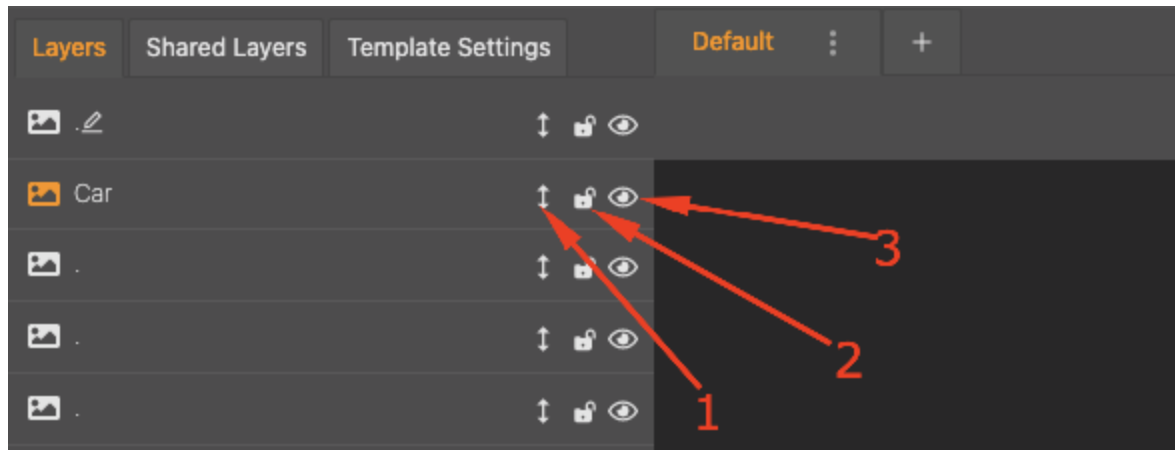
Để thêm 1 layer mới vào artwork, bạn chọn 1 trong 4 công cụ như hình trên, từ trái sang phải là các công cụ cho Text Layer, Image Layer, Clipart Layer và Option Layer

Đánh dấu Layer cho phép Personalized

Với Layer cho phép Personalized, chúng tôi highlight màu cho icon của layer đó nhằm giúp các bạn nhanh chóng thao tác với nó.

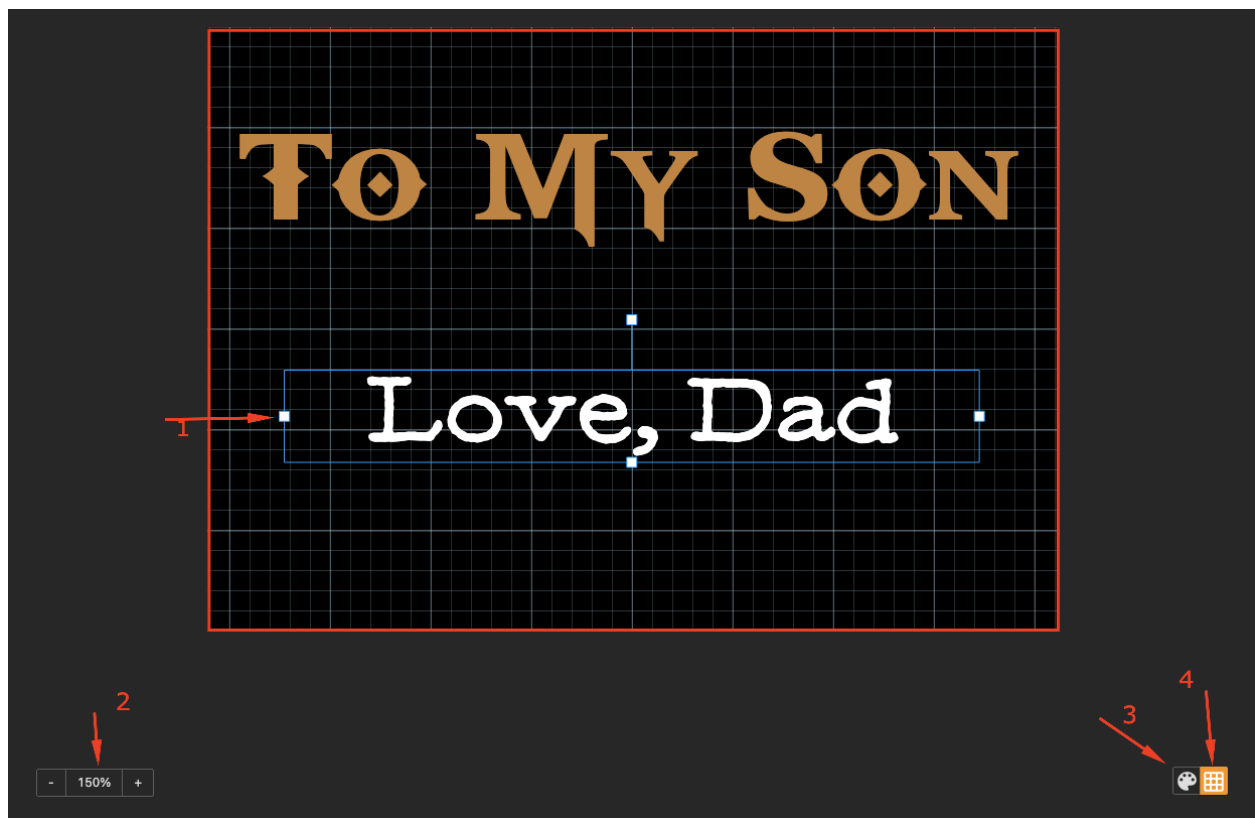
Bên tay phải của mỗi layer có 3 icons với 3 tính năng như sau:





Icon dùng để kéo thả thứ tự layer
 Icon dùng để khoá layer cố định trên Artwork (Editor)
 Icon dùng để ẩn/hiện layer trên Artwork

Công cụ trên Editor

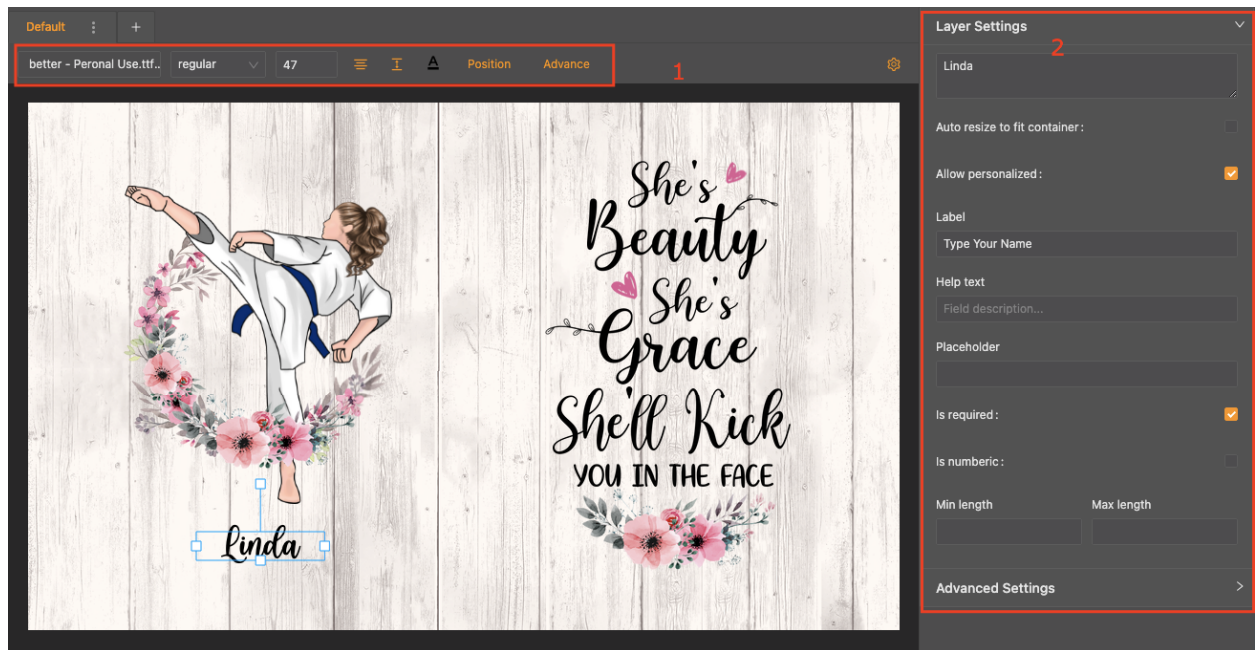


Phần màn hình hiển thị toàn bộ artwork của bạn
 Tính năng phóng to / thu nhỏ màn hình thiết kế Editor
 Tính năng cấu hình màu nền cho những artwork trong suốt (màu nền chỉ thể hiện trên màn)

hình thiết kế, không liên quan tới file in của bạn)

Tính năng ẩn/hiện lưới(grid) trên artwork của bạn, giúp các bạn dễ dàng căn chỉnh vị trí cho các layer

Các thành phần chính của layer

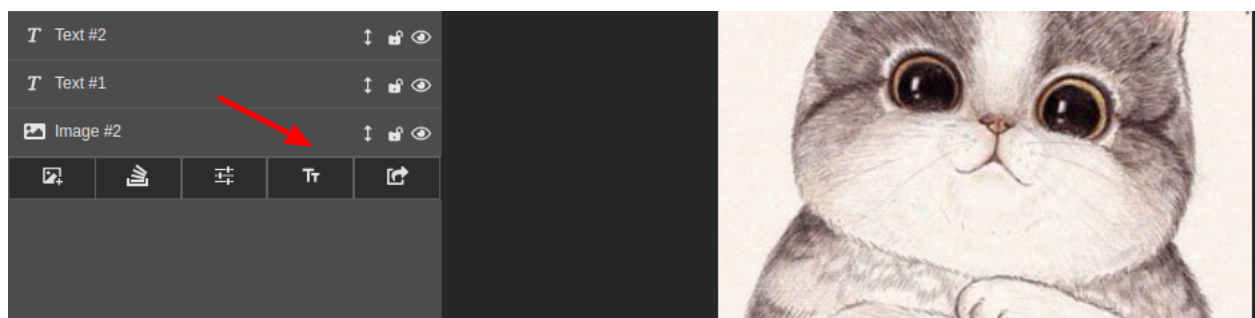


Các thuộc tính tương ứng với từng loại Layer như kích thước, vị trí layer trong artwork,...
Các thuộc tính dùng để thiết lập cho layer Personalized

Cấu hình text layer

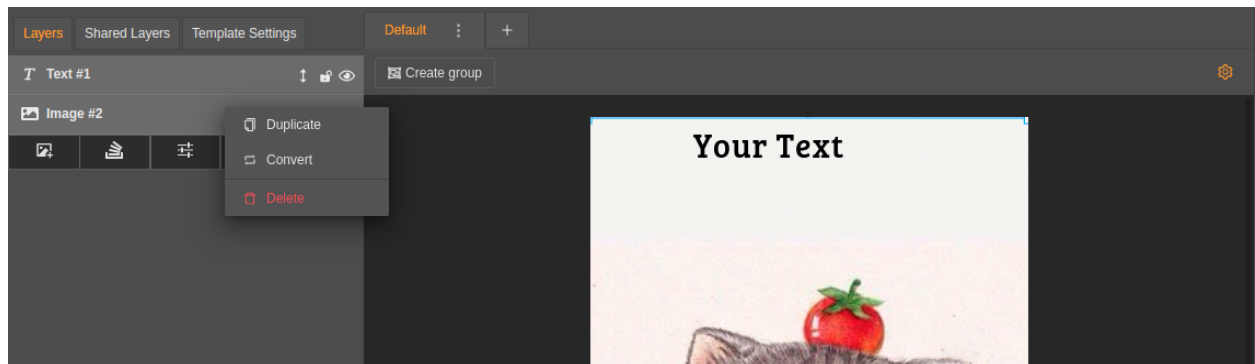
Thêm mới text layer

Để thêm text vào Artwork hãy click vào icon text



Trường hợp bạn upload artwork từ file PSD thì hệ thống sẽ không nhận dạng được các text layers và sẽ coi đó là các image layers. Trong trường hợp này, bạn sẽ không thể tùy chỉnh

layer theo dạng text. Bạn cần phải thêm một bước chuyển đổi từ dạng image sang dạng text như sau: Click chuột phải vào layer image cần convert và ấn chọn **convert**

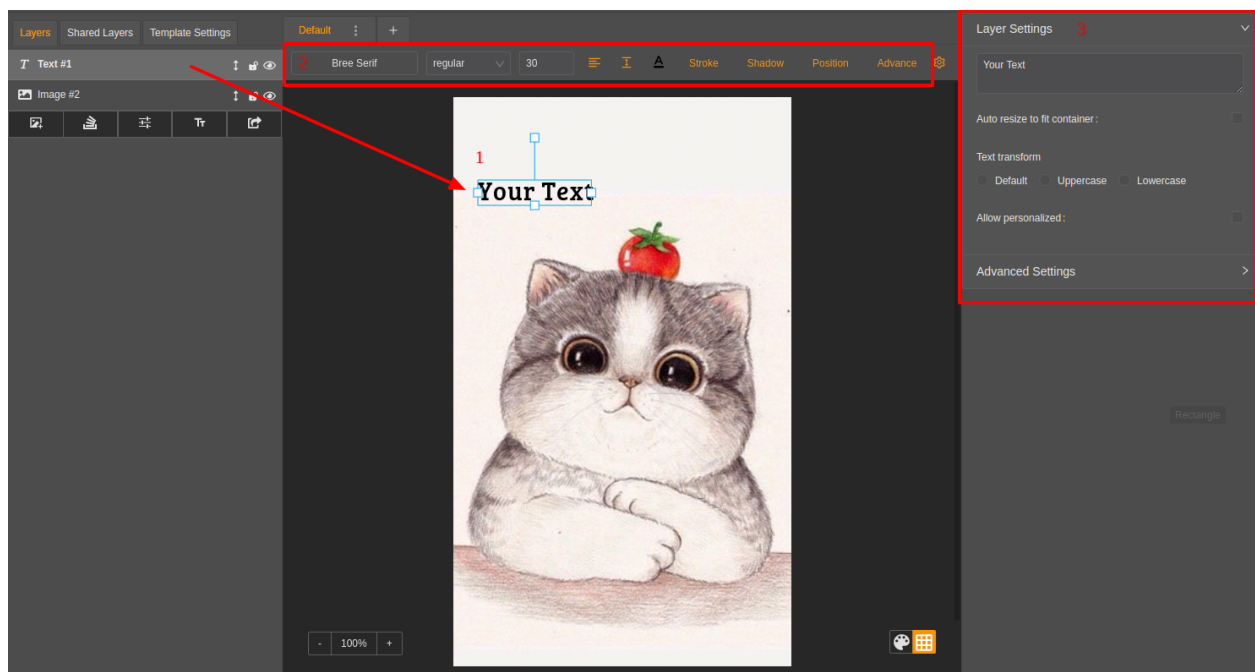


Sau khi thêm mới một text layer:

Là phần preview của text

Là các format cho text như các ứng dụng quen thuộc như (world, excel...).

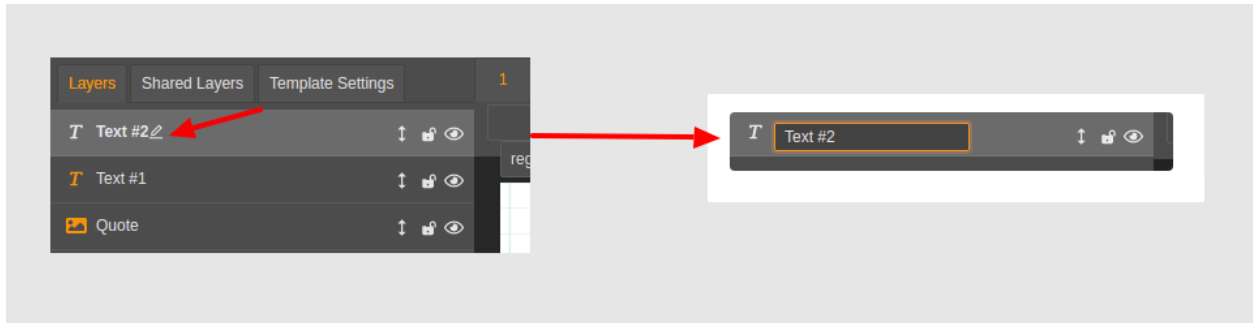
Là vùng để setting cho text: value và các phần về personalized



Các cài đặt cho Text

Rename cho text:

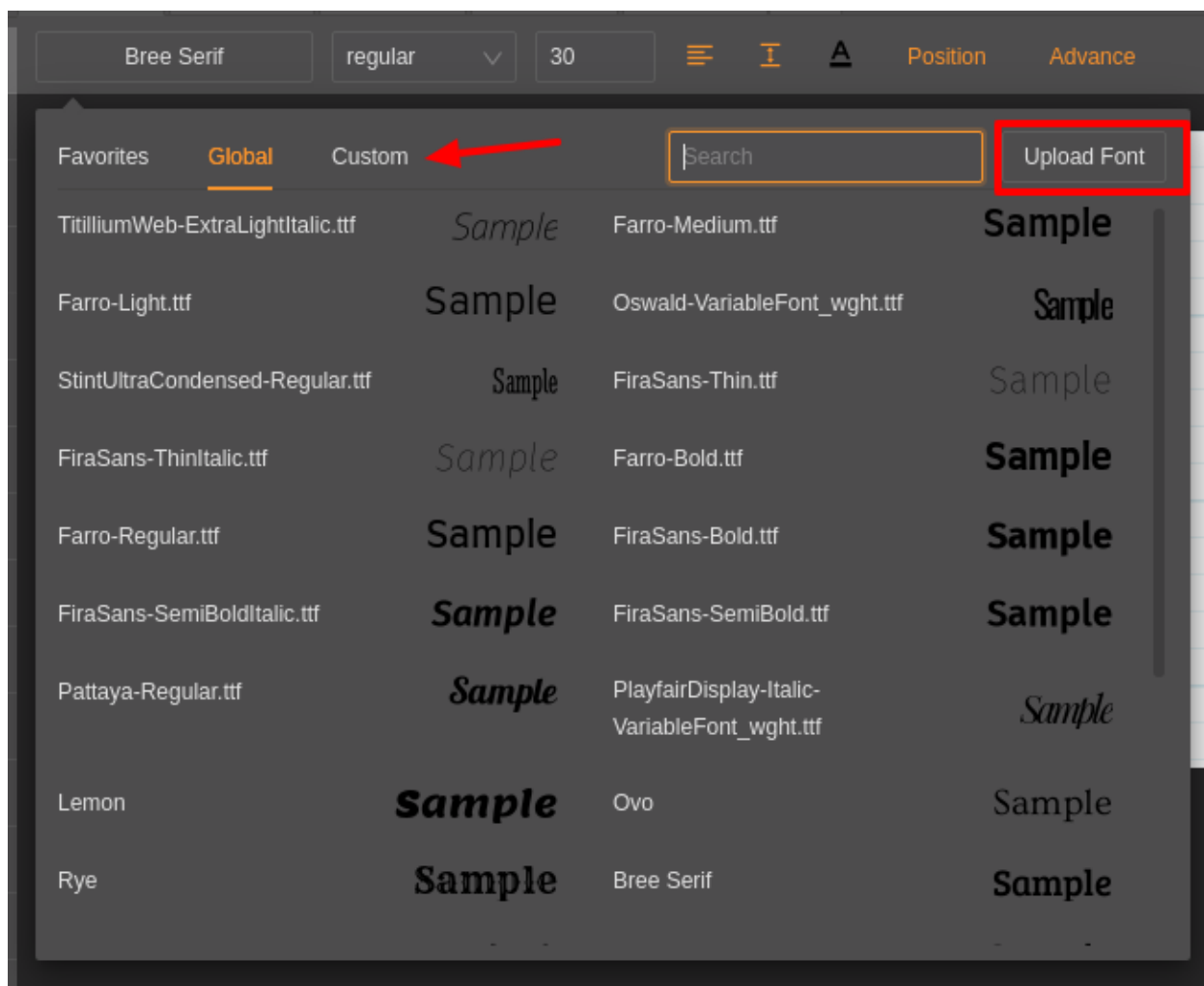
Đặt tên cho text giúp chúng ta gợi nhớ nội dung của text đó nào . (Ví dụ như tên ai đó, hay một dòng chữ trang trí, etc.)



Lưu ý: Nếu bạn muốn thay đổi tên của layer, hãy click vào icon edit hoặc nháy đúp vào tên của layer đó ở bảng bên trái.

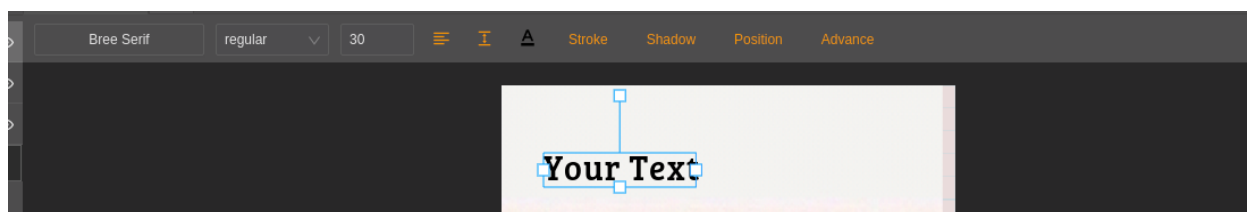
Fonts

Đối với fonts global thì tất cả các user đều dùng chung, trong trường hợp bạn muốn dùng các custom font thì có thể upload thêm các fonts mới bằng cách click vào nút **Upload font** sau đó chọn file cần upload (chỉ hỗ trợ font TTF) để thêm vào phần custom.



Lưu ý: Nếu bạn muốn thay fonts family thì chúng ta chỉ cần chọn font phù hợp từ danh sách các fonts.

Format text



Hệ thống hỗ trợ các format cơ bản:

Căn lề: căn trái, phải, giữa

Line height: độ cao của chữ, và chiều rộng cách nhau của text

Màu chữ: màu chữ cho text

Viền chữ: màu viền và độ dày của viền

Đổ bóng: màu, độ mờ, phía của bóng

Vị trí so với layer: nằm trên, nằm dưới layer, nằm phải trái trên dưới so với layer.

Các setting cho chữ như: Chiều rộng, chiều cao, cách trên cách dưới, quay, nghiêng.

Tính năng Personalized

Sử dụng tính năng **Allow personalized** sẽ cho phép khách hàng có thể tự nhập nội dung cho đoạn text.

The image shows a 'Layer Settings' panel with a dropdown arrow. It contains several sections for configuring a text layer:

- Text content:** A text input field containing 'Cún con'.
- Auto resize to fit container:** A checkbox that is checked.
- Text transform:** Three radio buttons: 'Default' (unselected), 'Uppercase' (selected), and 'Lowercase' (unselected).
- Allow personalized:** A checkbox that is checked.
- Label:** A text input field containing 'Text #1'.
- Help text:** A text input field containing 'Field description...'.
- Placeholder:** A text input field containing 'tex name'.
- Is required:** A checkbox that is unchecked.
- Is numeric:** A checkbox that is unchecked.
- Min length:** An empty text input field.
- Max length:** An empty text input field.

Label

Type Your Name

Tên của đề mục cho các form text trên storefront.

Ví dụ: Type your name, Woman's name, Dog's name... (như ảnh trên)

Placeholder Text

Một đoạn text tạm thời xuất hiện trong field điền text khi field này chưa có giá trị.

Ví dụ: Type your name here

Is required

Kiểm tra trường text có nội dung hay chưa, nếu chưa có giá trị thì bắt buộc phải nhập giá trị.

Help text

Phần nội dung cần hiển thị khi cần chú thích thêm cho text.

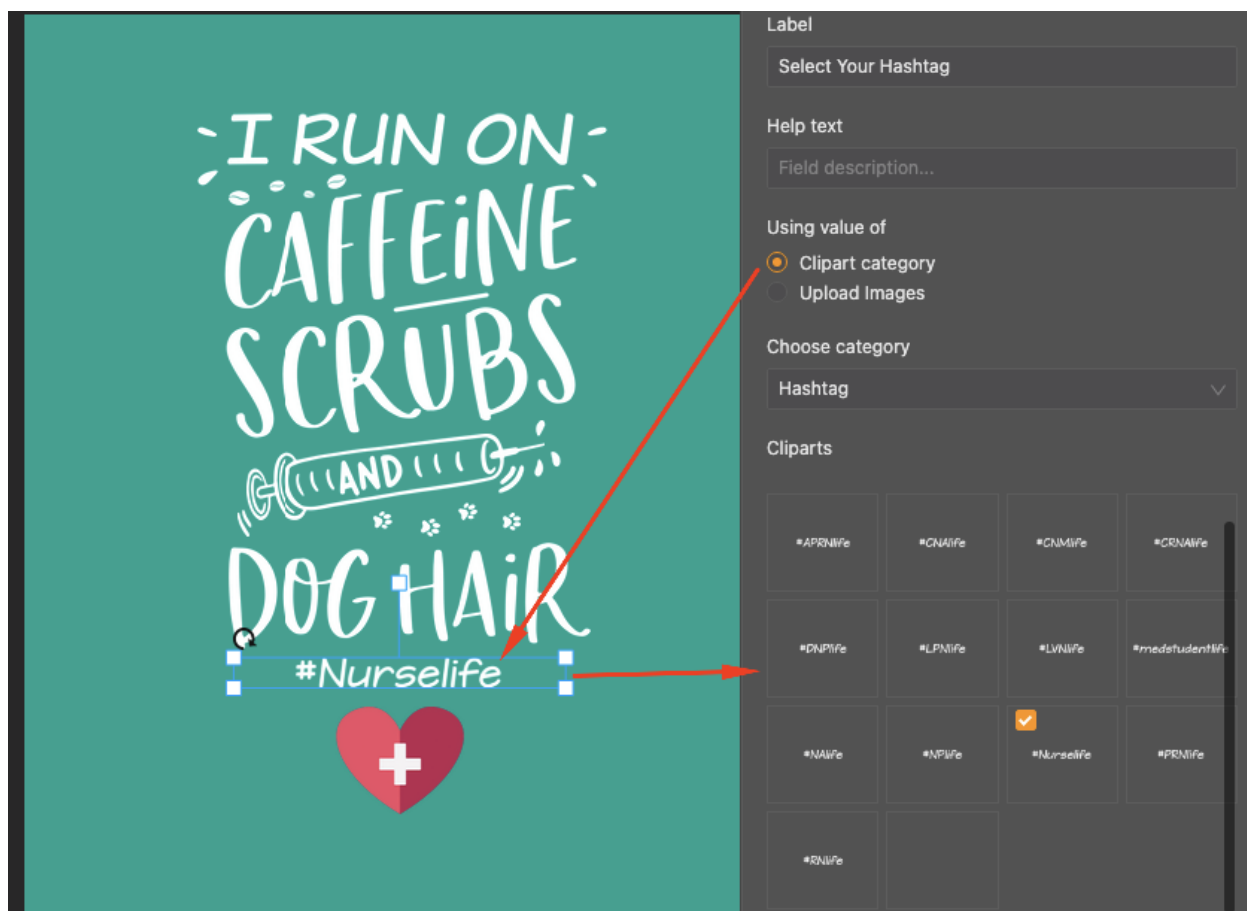
Text character limit

Giới hạn số kí tự khách hàng có thể điền.

Tính năng Advanced Settings

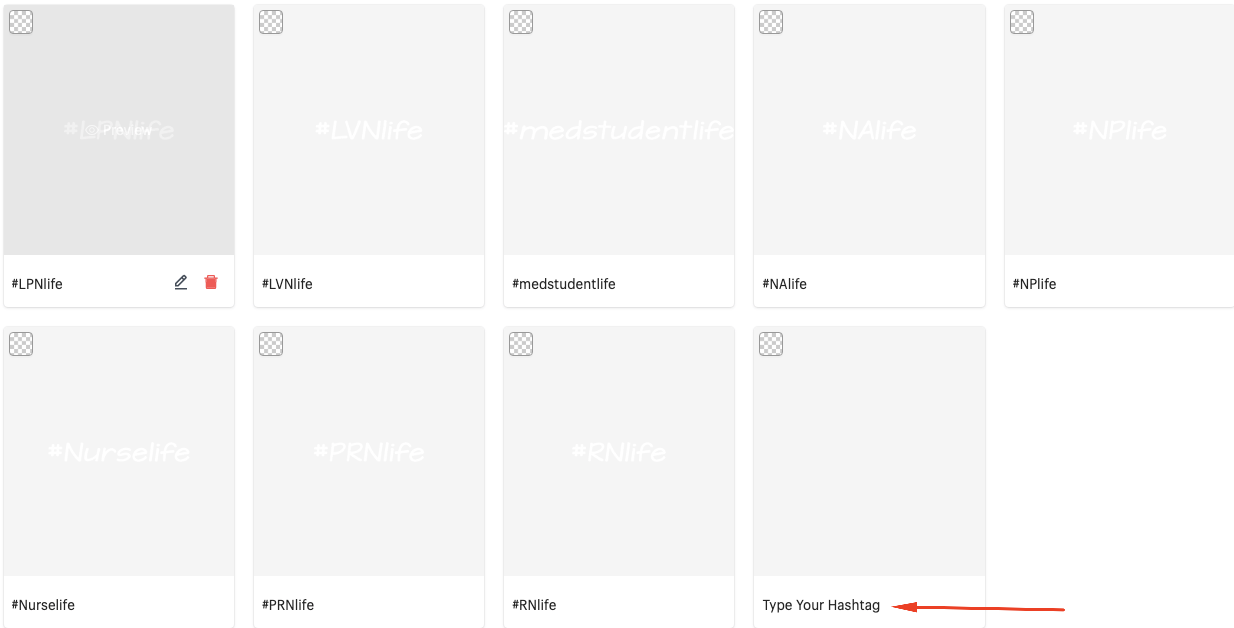
Chức năng **Advanced Settings** được sử dụng khi bạn muốn cài đặt điều kiện để ẩn hoặc hiện một Layer khi người dùng thay đổi các dữ liệu **Personalized** tương ứng. Với mỗi layer trong artwork bạn có thể cài đặt một hoặc nhiều điều kiện cùng lúc.

Ví dụ: Khi bạn muốn khách hàng có tự nhập vào hashtag riêng của họ khi hashtag đó không nằm trong danh sách những mẫu thiết kế bạn đưa ra trong artwork thì bạn có thể dùng thêm điều kiện trong **Advanced settings** như sau:

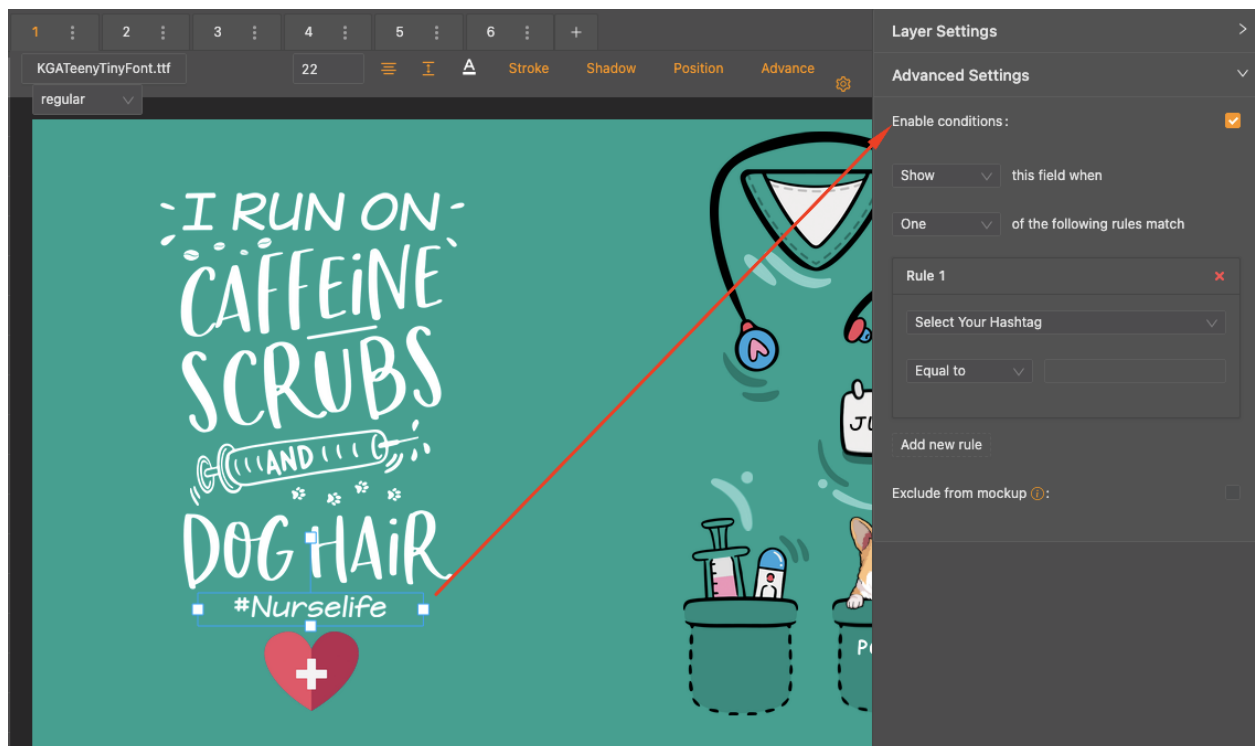


Lúc này ngoài việc khách hàng có thể chọn hashtag từ danh sách những mẫu do bạn cung cấp thì họ cũng có thể tự nhập vào hashtag riêng của họ với các bước thiết lập như sau:

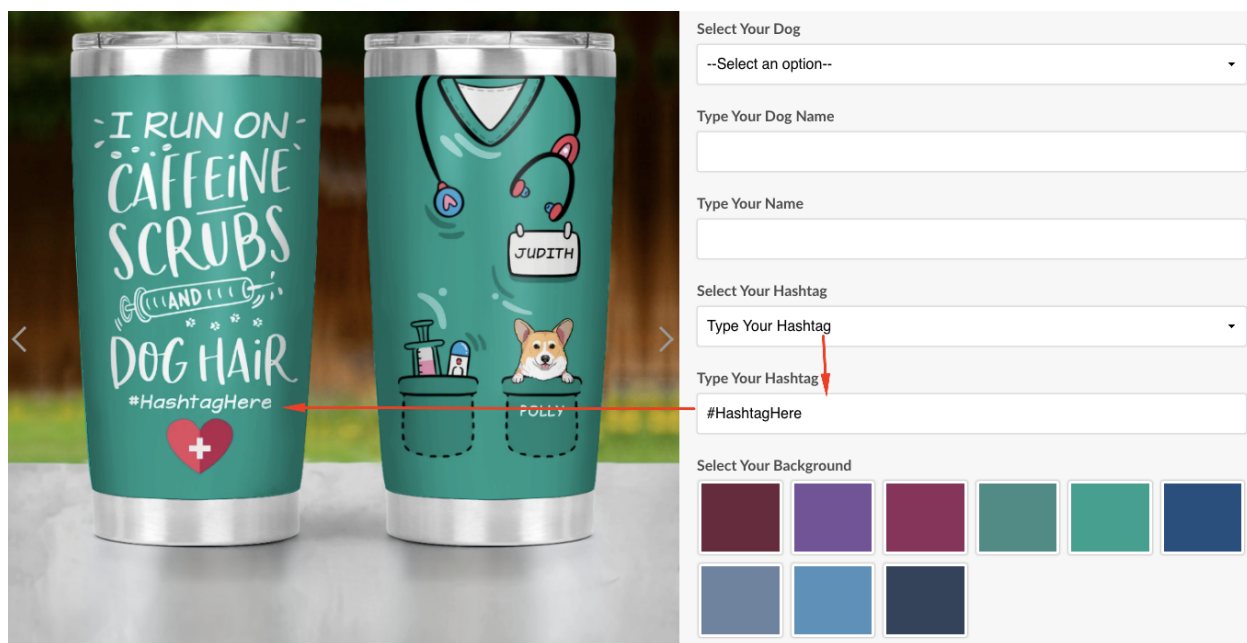
Trong các Hashtag mẫu, bạn tạo một hashtag rỗng nhằm đánh dấu lựa chọn của khách hàng là nhập vào Hashtag riêng của họ với tên là **Type Your Hashtag**



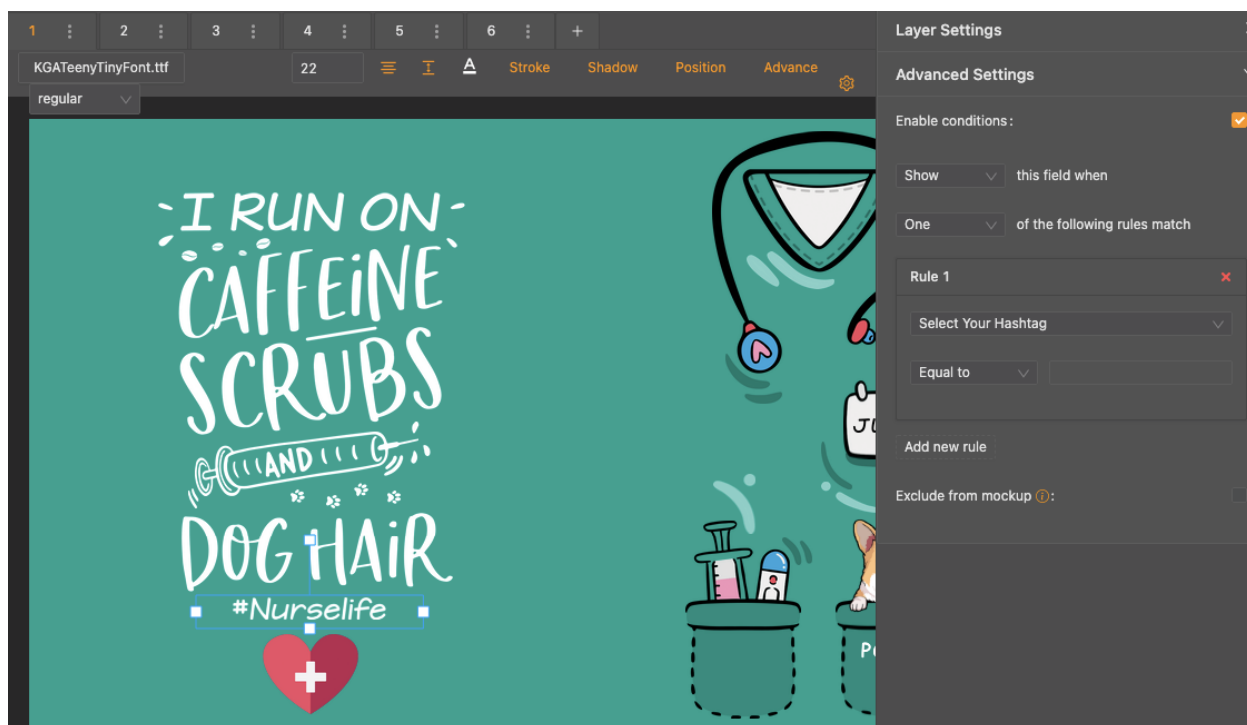
Sau đó bạn tạo một Layer Text cho phép khách hàng nhập custom hashtag của họ vào, layer này có cấu hình Advanced Settings như sau



Layer này chỉ xuất hiện với điều kiện khi khách hàng chọn **Select Your Hashtag** với giá trị là **Type Your Hashtag**



Các bước cấu hình Advanced settings



Chọn **Enable Conditions** để cho phép sử dụng tính năng này
 Chọn điều kiện **Show** hoặc **Hide** để xác định loại điều kiện là ẩn hay hiện layer khi các giá trị liên quan thoả mãn điều kiện bạn đưa ra.
 Chọn luật áp dụng: **All** hoặc **One** hoặc **None** tương ứng với các Rule bên dưới:

+ **All** là khi các giá trị của tất cả các Rule bên dưới phù hợp.

+ **One** là khi chỉ một trong những rule đó phù hợp.

+ **None** là khi tất cả các rule này không phù hợp.

Thêm các rule cho phần thiết lập giá trị của điều kiện, bạn cần thiết lập tối thiểu 1 rule cho mỗi layer. Mỗi điều kiện cần các thiết lập sau

Target Layer: là layer xác định để lấy giá trị đầu vào.

Điều kiện **Equal to** hoặc **Not equal to** là để xác định giá trị khách hàng chọn phù hợp với giá trị bạn thiết lập hay ngược lại.

Giá trị thiết lập để so sánh với giá trị khách hàng chọn sao cho phù hợp điều kiện ở trên.

Cấu hình Clipart Layer

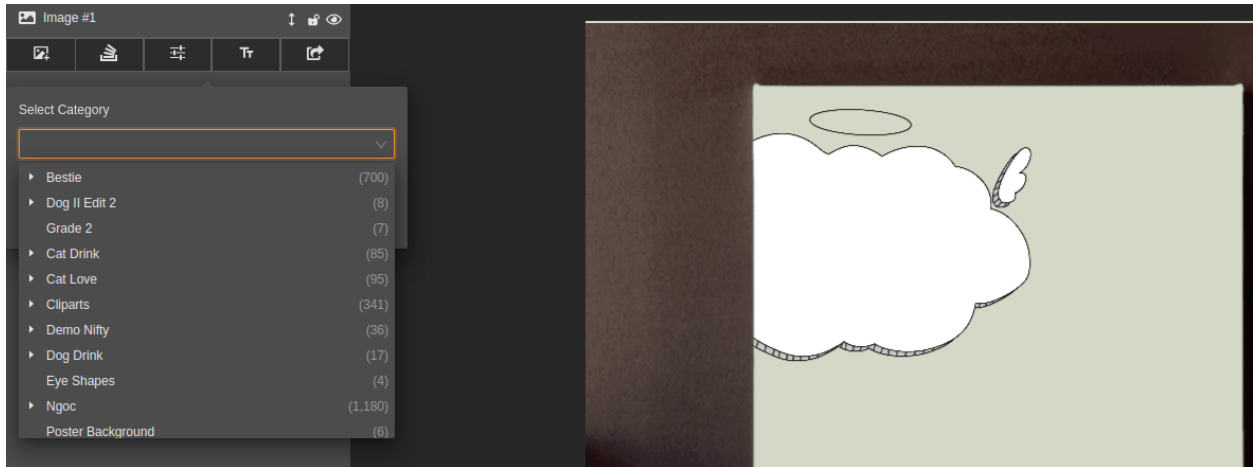
Một mẫu design personalized hoàn chỉnh được cấu tạo từ rất nhiều chi tiết nhỏ ghép thành. Clipart chính là những hình ảnh, những chi tiết nhỏ được sử dụng để giúp khách hàng tùy chọn để thay đổi mẫu design.

Thêm mới layer clipart

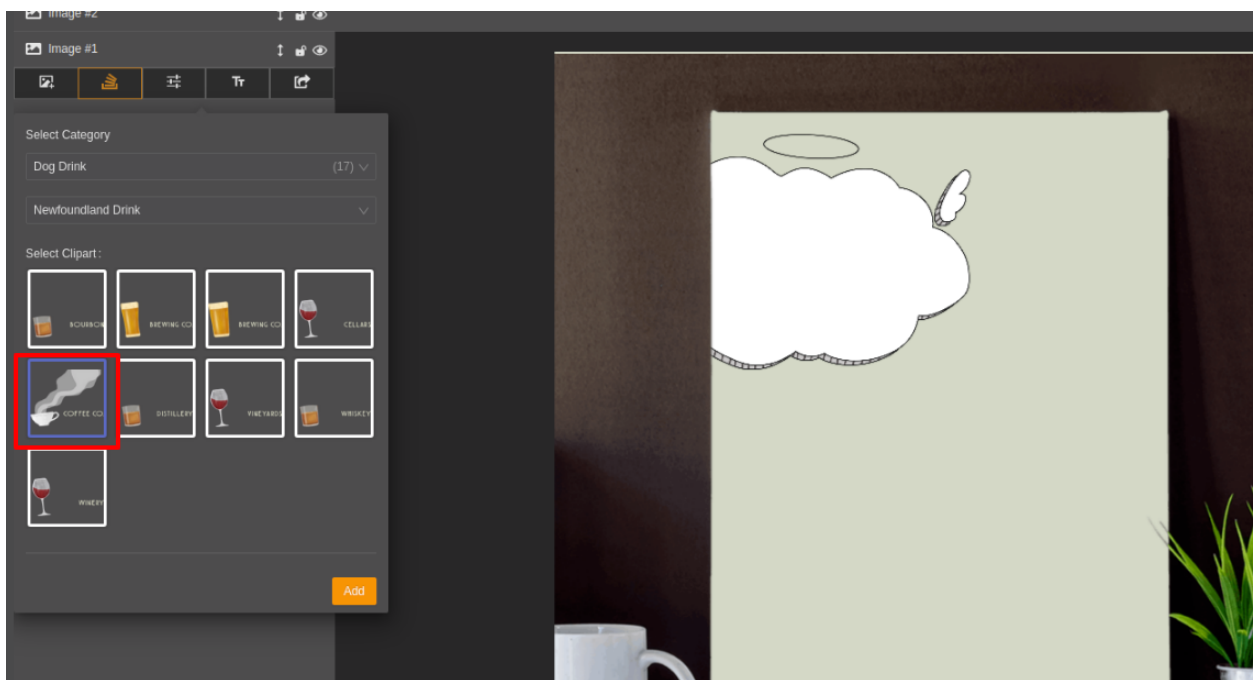
Bước 1: Để thêm mới một layer clipart, hãy click chọn icon add clipart



Bước 2: Chọn category cho layer clipart



Bước 3: Chọn một image trong clipart category để dùng làm giá trị mặc định

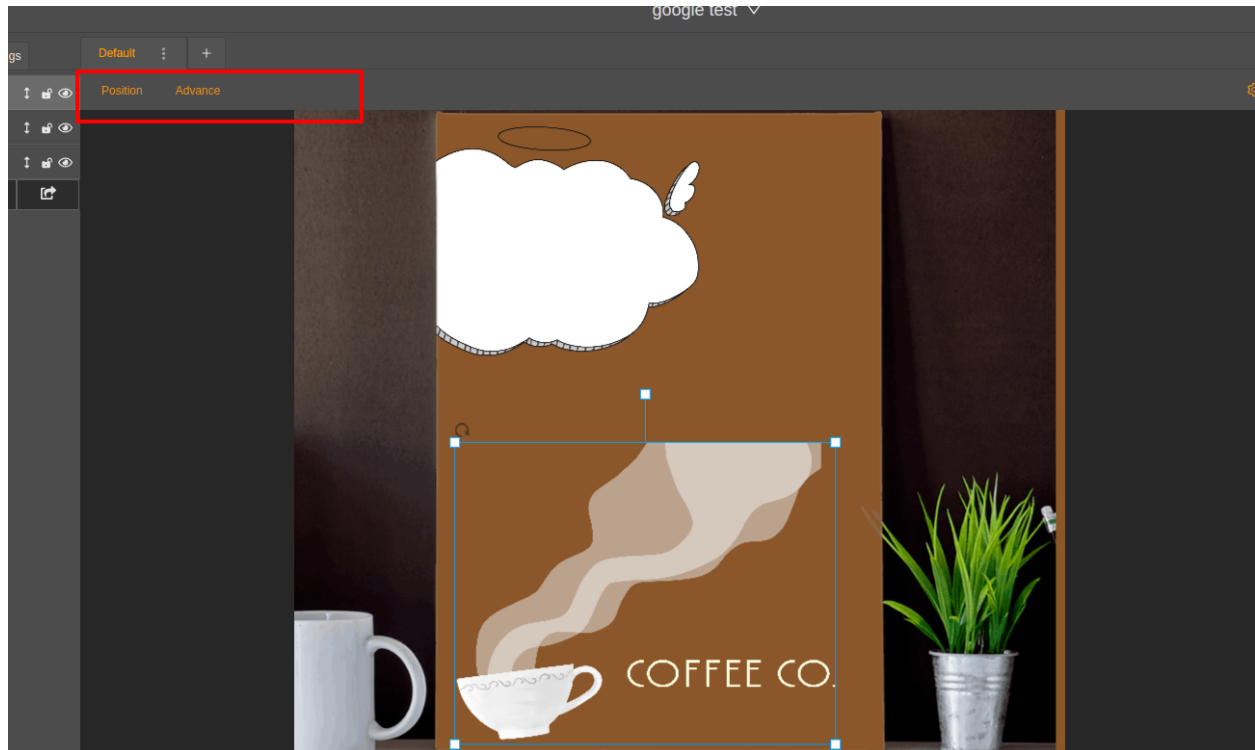


Bước 4: Click vào nút **Add**

Format Clipart:

Position: Cho phép điều chỉnh vị trí của layer

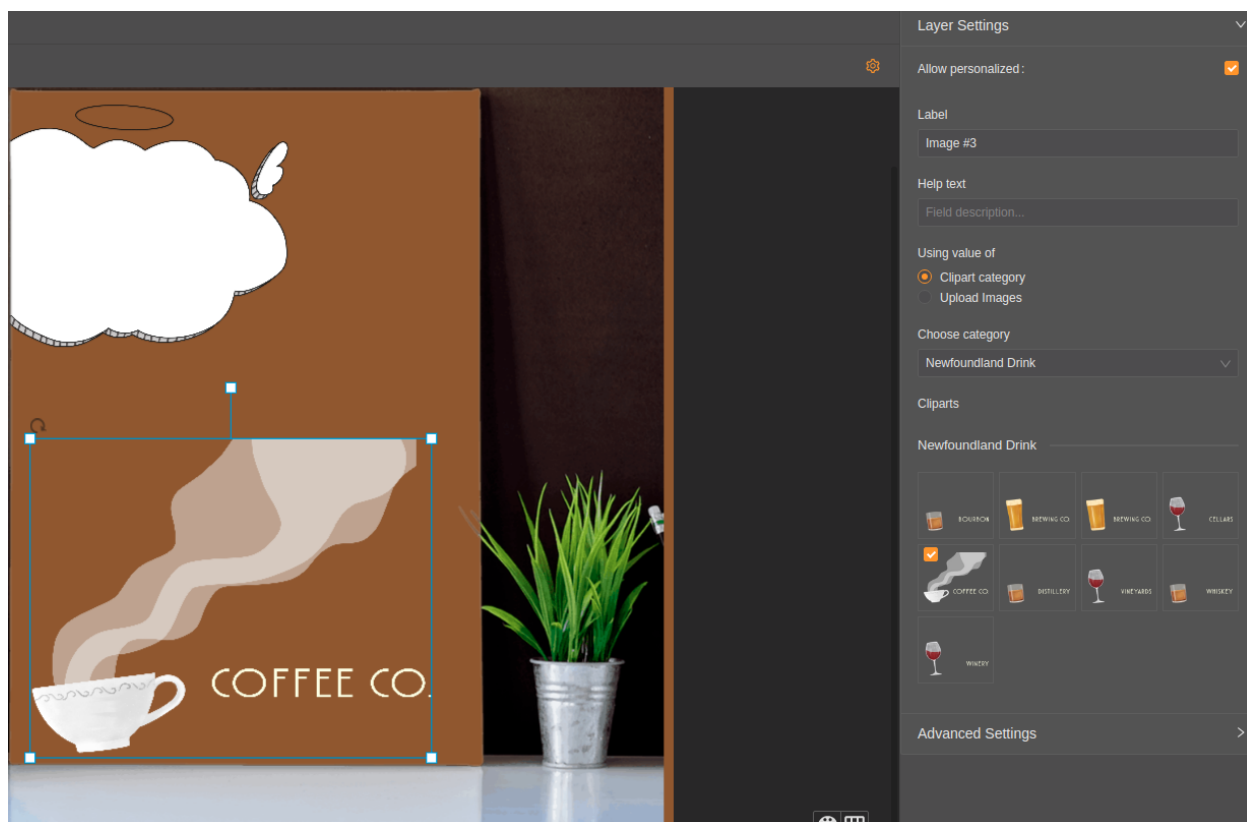
Advance: Cho phép điều chỉnh: chiều cao, rộng, vị trí ảnh, độ quay, và góc nghiêng của layer



Layer Settings

Khi bạn add mới một clipart thì hệ thống sẽ tự động bật option **Allow personalized** của layer. Trong trường hợp bạn muốn tắt chế độ personalized thì hãy bỏ tick ở **Allow personalized** lúc này layer clipart sẽ trở về là một image thường

Cấu hình personalized clipart



Label

Label là tên của đề mục sẽ được xuất hiện trên storefront của bạn. Nếu bạn để field này trống, thì label sẽ được lấy theo tên của layer khi bạn chọn một clipart.

Help text

help text mô tả chi tiết hơn về clipart tương ứng

Choose category

Category tương ứng đối với clipart đã chọn

Clipart list

List các clipart của category và checked vào một clipart mà bạn đã chọn. Nếu clipart không phù hợp thì bạn có thể thay đổi bằng cách click trực tiếp trên hình để thay đổi

Các bước cấu hình Advanced settings

Cách thức cấu hình tương tự [tại đây](#)

Cấu hình Image Layer

Thêm mới một ảnh

Để thêm Image vào Artwork hãy click icon như hình dưới đây

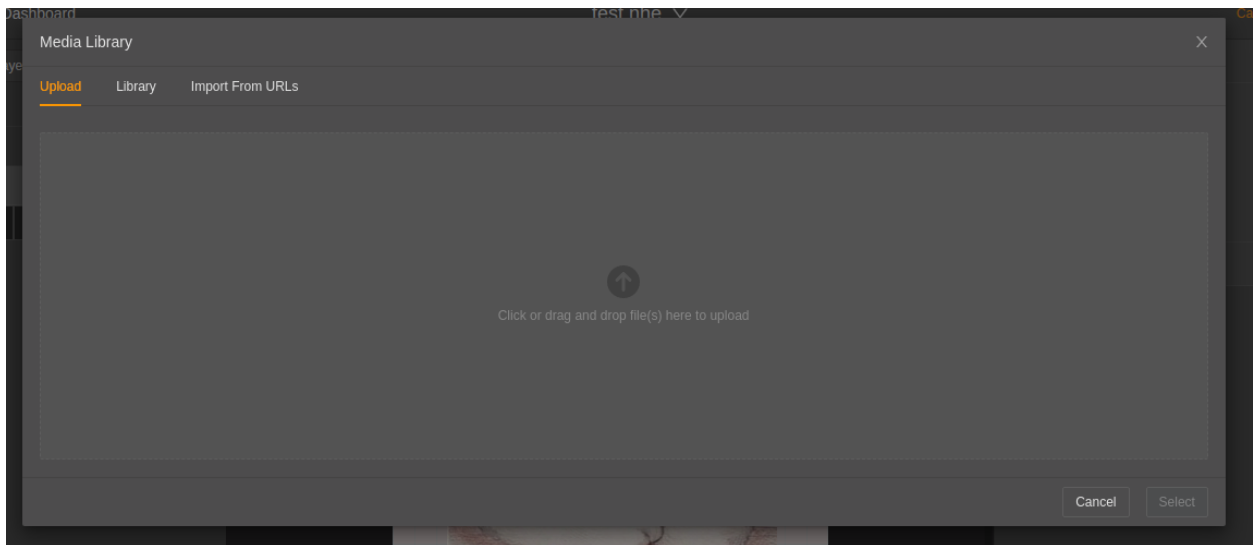


Hệ thống hỗ trợ 3 cách để chọn ảnh:

Upload ảnh lên

Chọn ảnh từ thư viện

Upload một url

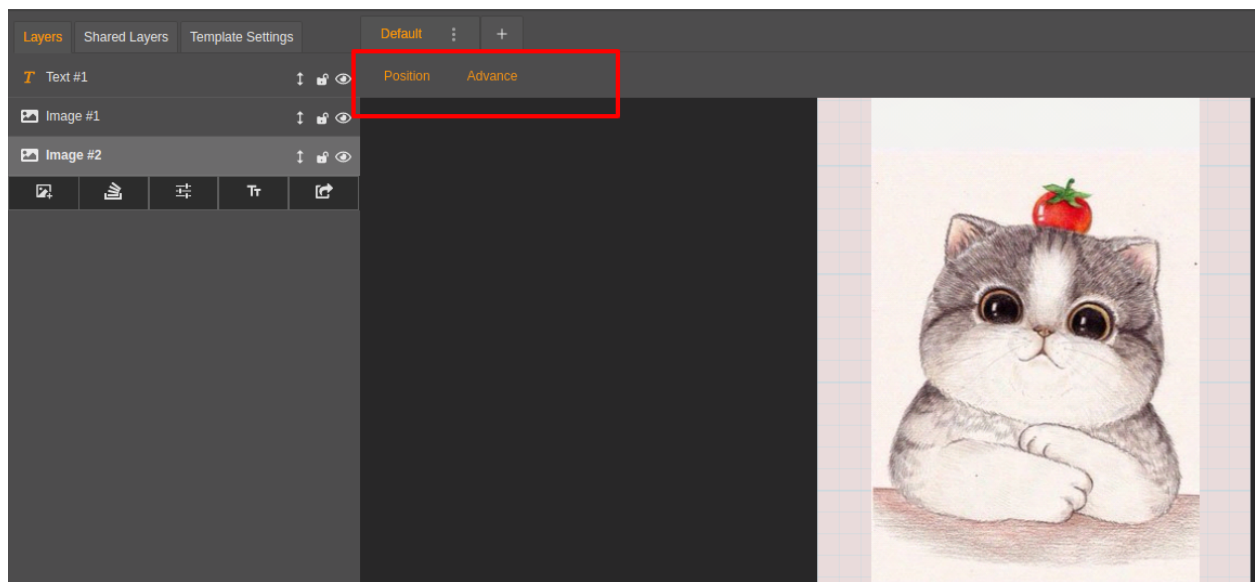


Sau khi đã thêm thành công một ảnh bạn có thể chỉnh sửa để layer ảnh hiển thị một cách phù hợp nhất với artwork.

Hệ thống hỗ trợ chỉnh sửa theo 2 định dạng cơ bản

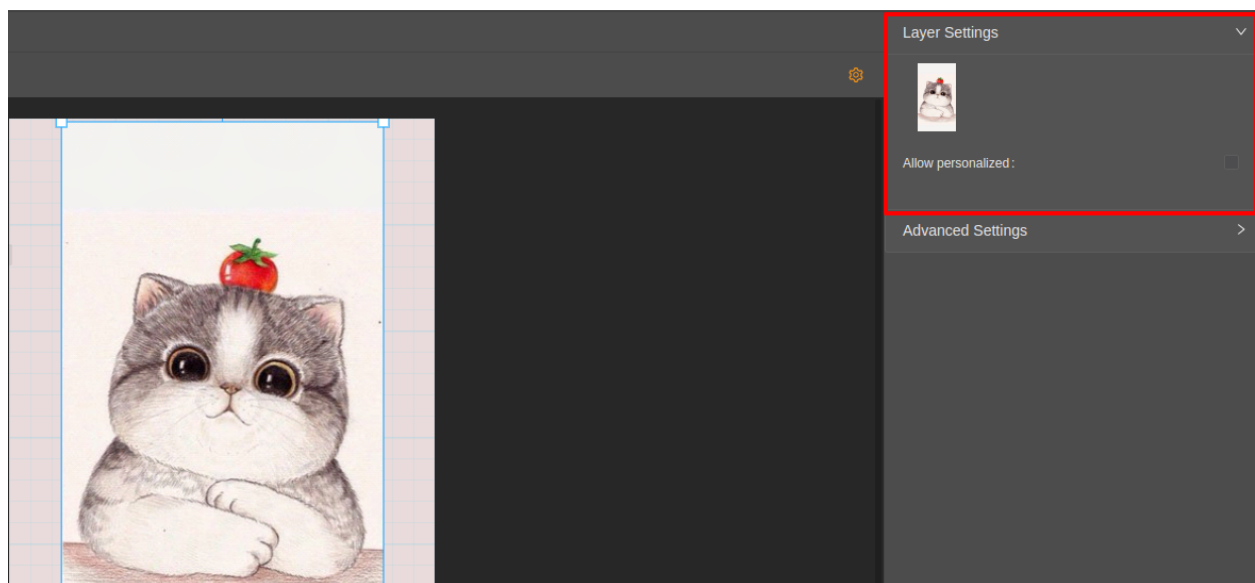
Position: Giúp điều chỉnh vị trí ảnh nằm ở trên hoặc ở dưới một layer khác, và căn chỉnh các vị trí mặc định trên màn hình

Advance: Giúp điều chỉnh chiều cao, rộng, vị trí ảnh, độ quay, và góc nghiêng của ảnh



Layer Settings image

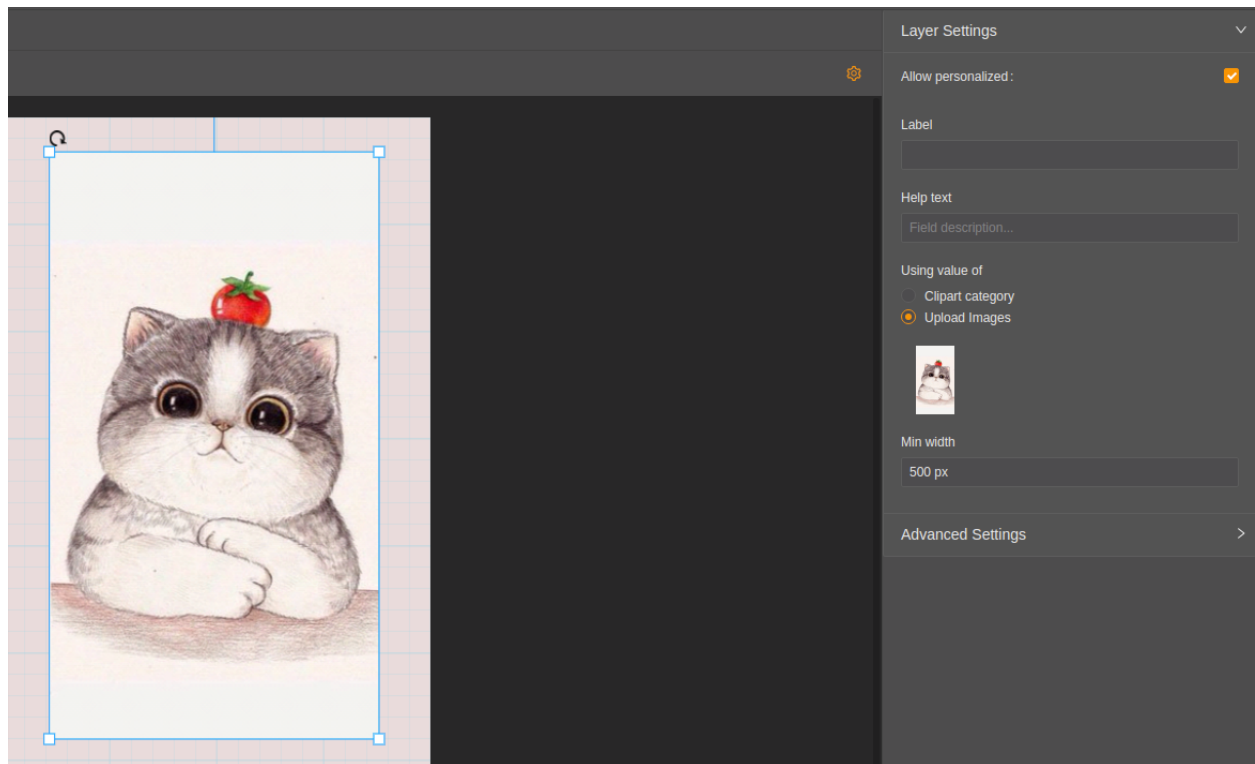
Layer setting được sử dụng khi bạn muốn thay đổi hình ảnh hiện tại bằng một ảnh mới hoặc khi bạn muốn bật tính năng cá nhân hóa (Allow personalized)



Allow personalized: là setting để biến layer hiện tại trở thành một layer cá nhân hoá, tùy thuộc vào cài đặt cá nhân hoá của layer mà khách hàng có thể tự upload hình ảnh của họ hoặc chọn một ảnh trong clipart category để tạo nên nét riêng biệt của sản phẩm đó

Ví dụ: Khi bạn muốn khách hàng có thể thay đổi ảnh con mèo bên dưới bằng bất kỳ ảnh

nào của họ thì chỉ cần checked personalized để custom nó, điền vào các thông số label, help text.. cho phù hợp.



Label

Label là tên của đề mục sẽ được xuất hiện trên storefront của bạn. Nếu bạn để field này trống, thì label sẽ được lấy theo tên của layer khi bạn upload lên.

Help text

Help text là đoạn text ngắn được hiển thị ngay dưới label.

Using value of

Hệ thống hỗ trợ 2 dạng cá nhân hoá chính: **clipart category** hoặc **upload images**

Clipart category

Lựa chọn này cho phép người mua chọn một ảnh trong số những ảnh có sẵn từ **clipart category**. Bạn cần chỉ định một clipart category trong mục **choose category**

Cancel

Save

Layer Settings

Allow personalized : ☒

Label

Glovers

Help text

Field description...

Using value of

☒ Clipart category

☐ Upload Images

Choose category

eOBuhDdQn

Background

▶ Dog Breed

▶ Hair style

▶ Cat

▶ Cliparts

Skin Color

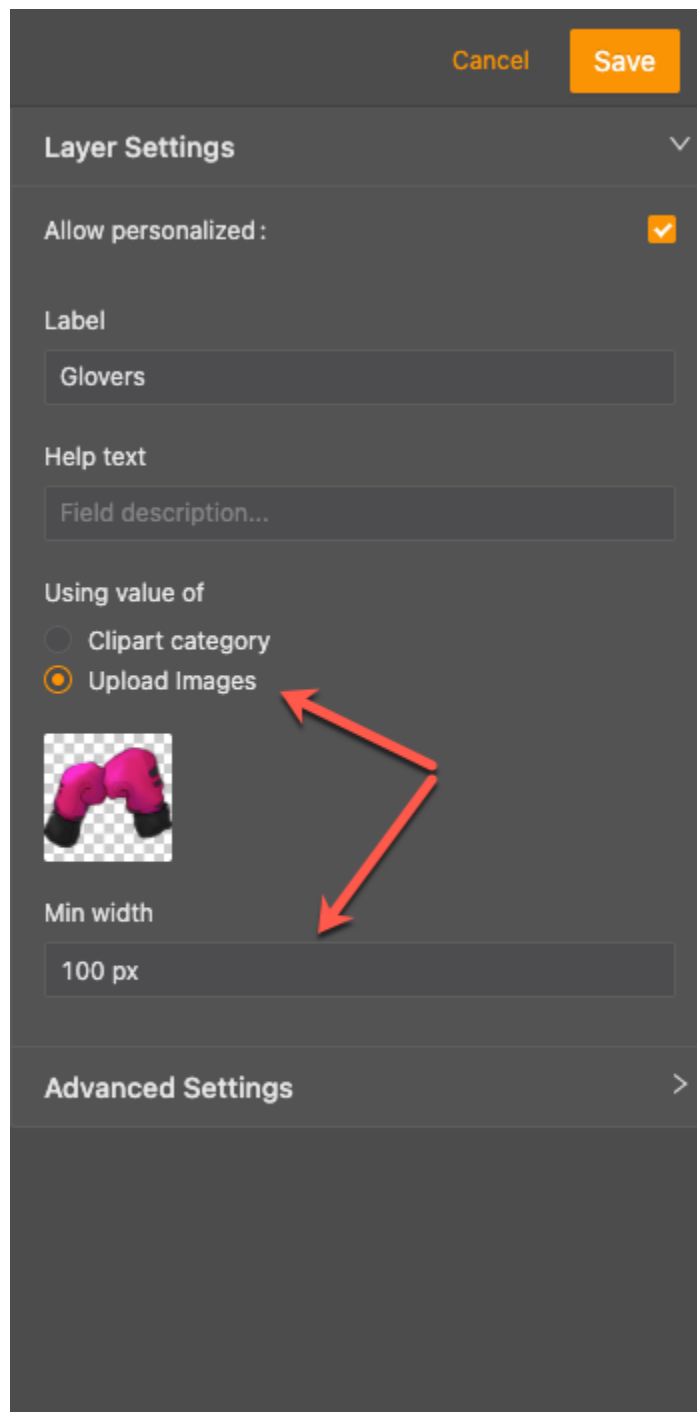
Body styles

Upload images

Lựa chọn này cho phép người mua tự upload ảnh của riêng họ. Ngay sau khi bức ảnh được upload, hệ thống sẽ hiển thị một màn hình cho phép crop ảnh để người mua tự điều chỉnh kích thước ảnh cho phù hợp.

Khi bạn dùng lựa chọn **upload images** thì bạn cũng có thể quy định kích thước tối thiểu

của bức ảnh thông qua mục **min width**.



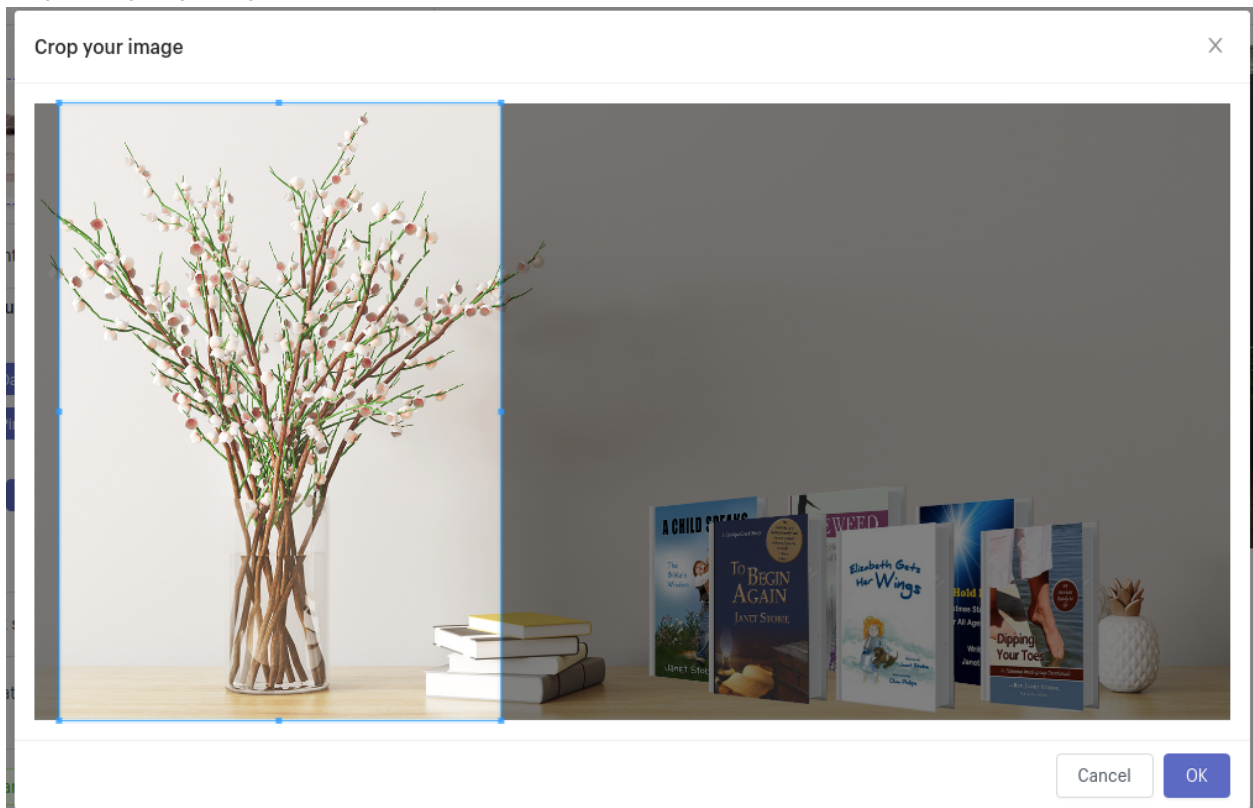
The screenshot shows a 'Layer Settings' dialog box with a dark grey background. At the top right are 'Cancel' and 'Save' buttons. The 'Layer Settings' section is expanded, showing a dropdown arrow. Below it, 'Allow personalized :' is checked. The 'Label' field contains 'Glovers'. The 'Help text' field contains 'Field description...'. Under 'Using value of', 'Upload Images' is selected with a radio button. Below this is a small image of pink boxing gloves on a checkered background. The 'Min width' field contains '100 px'. Two red arrows originate from the 'Upload Images' radio button: one points to the 'Min width' field, and the other points to the image of the gloves. At the bottom, there is an 'Advanced Settings' section with a right-pointing arrow.

Ví dụ

Giả sử bạn đang cấu hình một artwork cho phép người mua có thể cá nhân hoá layer "con mèo" bằng cách họ tự upload ảnh thì bạn cần chọn **upload image** cho mục **Using value of**



Lúc này người mua hàng có thể upload ảnh của riêng họ và hệ thống sẽ hiển thị màn hình crop cho phép crop ảnh theo kích thước chuẩn.



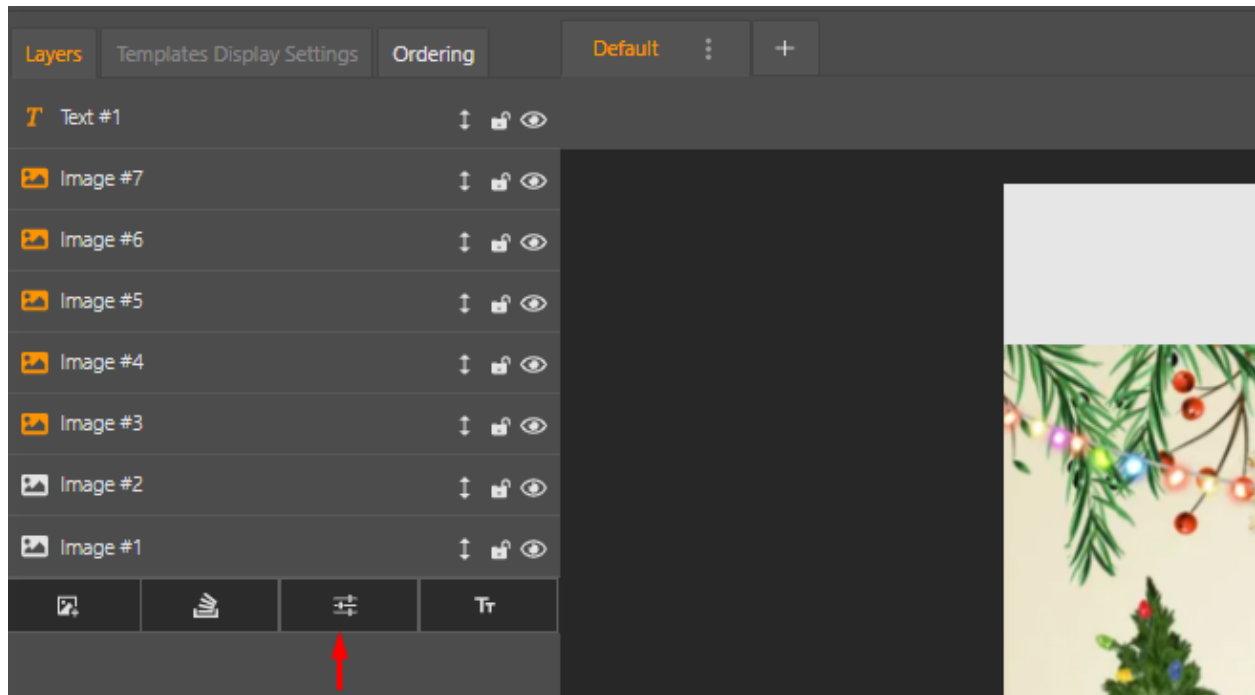
Sau khi crop ảnh, hệ thống sẽ hiển thị kết quả để người mua có thể preview, từ đó có thể điều chỉnh lại các thông tin nếu cần thiết.



Cấu hình Option Layer

Thêm mới một Option

Để thêm Option vào Artwork hãy click icon như hình dưới đây



Layer Settings Option

Layer setting được sử dụng khi bạn muốn thay đổi các tùy chọn của option muốn tùy biến.

Label

Label là tên option được được chọn để setup trong mục [Advanced Settings](#).

Display Mode

Cách thức hiển thị tùy chọn trên Storefront bao gồm: Dropdown, button, image switcher, color switcher.

Label and Value

Các cặp tên và giá trị muốn gán để có thể định danh các lựa chọn cho Option khi hiển thị trên store.

Template trong Artworks

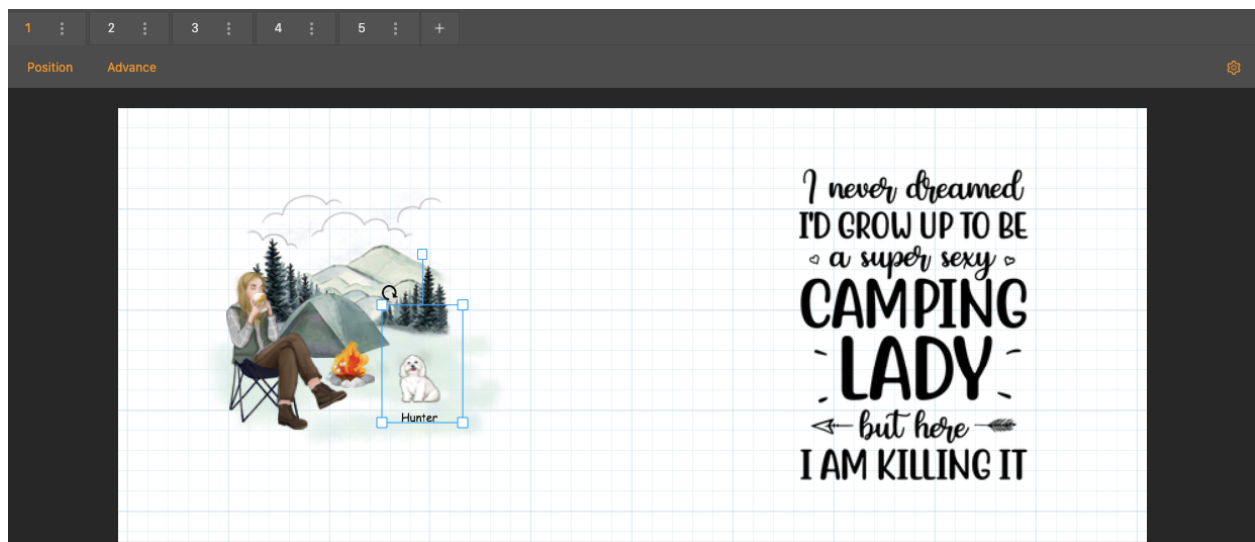
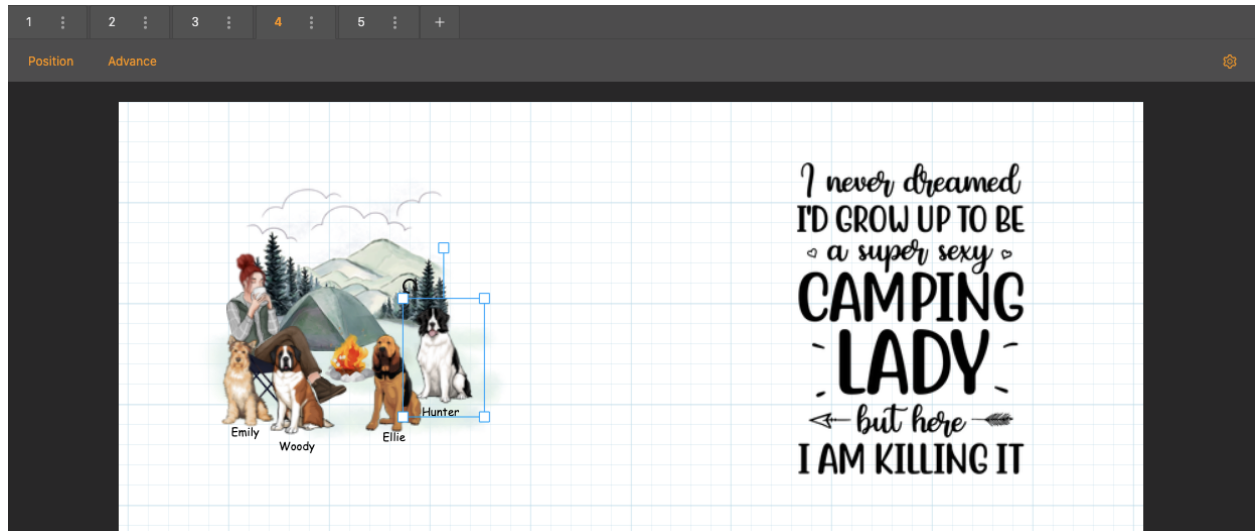
Định nghĩa template

Template là một mẫu thiết kế với những chi tiết hoàn chỉnh mang một bố cục khác với các template còn lại trong một Artwork mà người bán hàng muốn thể hiện trên cùng một sản phẩm. Việc tạo ra nhiều templates sẽ giúp người mua hàng có nhiều lựa chọn cá nhân hóa hơn.

Lưu Các templates trong cùng artwork nên đồng bộ với nhau về chủ đề, phong

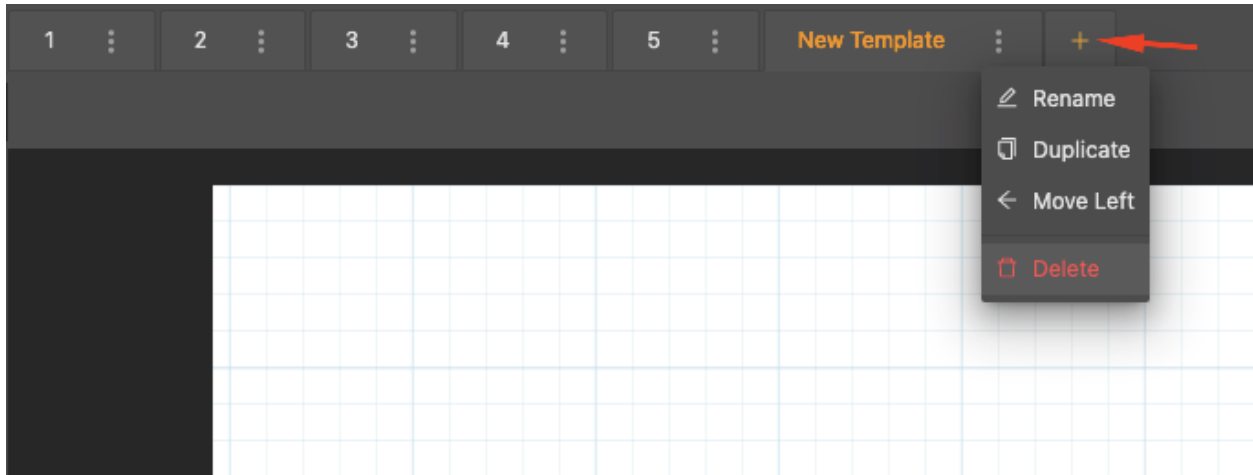
cách thiết kế, chỉ khác nhau về bố cục hay số lượng chi tiết.

Ví dụ: Trong Artwork với chủ đề Camping & Dogs, bạn có thể tạo các templates gồm: 4 chú chó, 3 chú chó, 2 chú chó, 1 chú chó... xem hình bên dưới:



Các cách tạo template cho Artwork

Cách 1: Trên thanh công cụ quản lý template, các bạn click vào dấu "+" để thêm mới một template cho artwork, kích thước của template được thừa kế từ artwork, xem hình dưới



Các công cụ cơ bản để thiết lập các thuộc tính cho template như:

Rename: dùng để đổi tên cho template

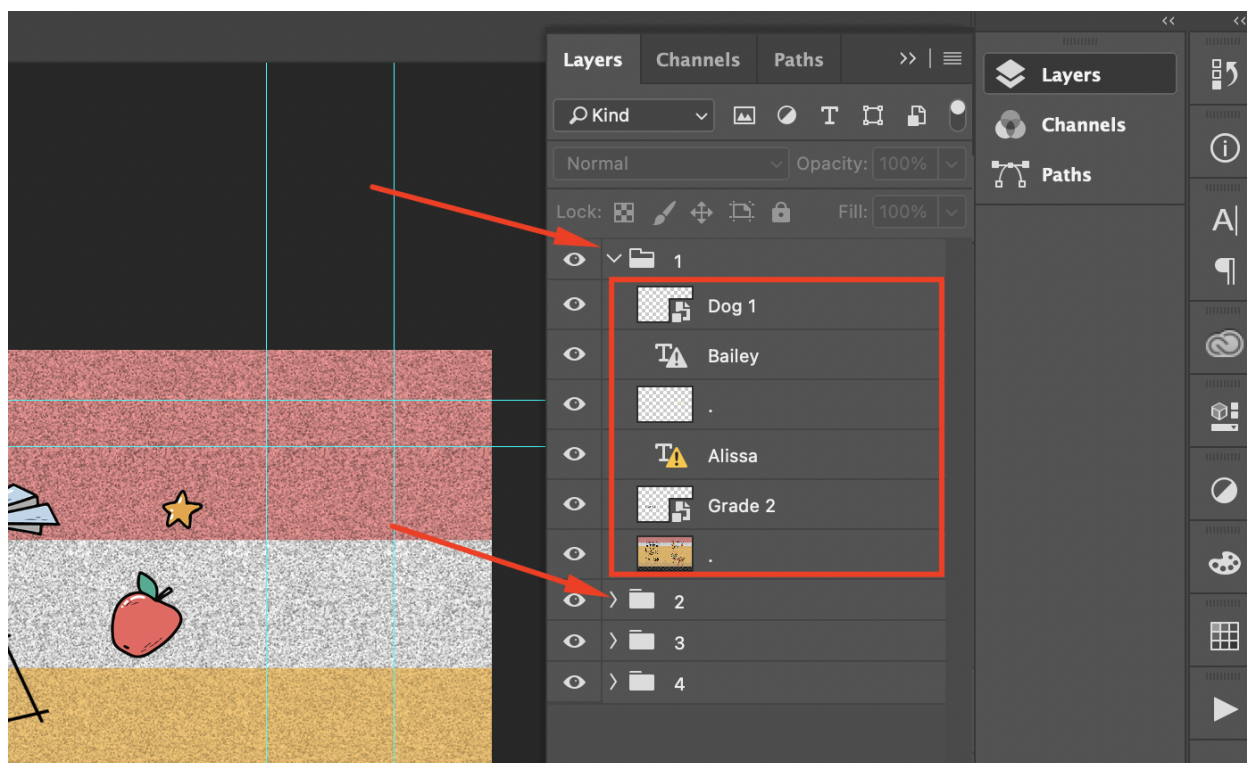
Duplicate: dùng để copy template hiện tại ra một template mới

Move Left hoặc Move Right dùng để sắp xếp thứ tự template

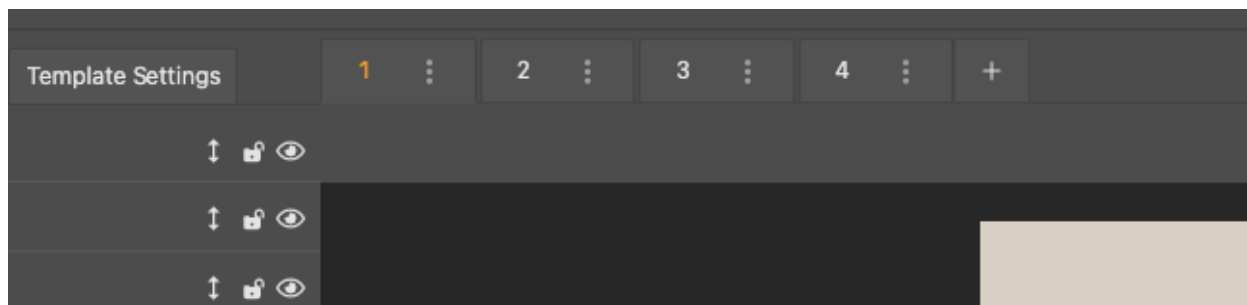
Delete: dùng để xóa template ra khỏi artwork

Cách 2: Với artwork bạn Import từ PSD thì việc định nghĩa template theo một quy luật rất đơn giản như sau

Trên file PSD, bạn chỉ việc tạo ra các group ở cấp ngoài cùng, mỗi group chứa một template cho artwork đó (tức tất cả layer thuộc về template được chứa bên trong group đó), ví dụ như hình bên dưới:

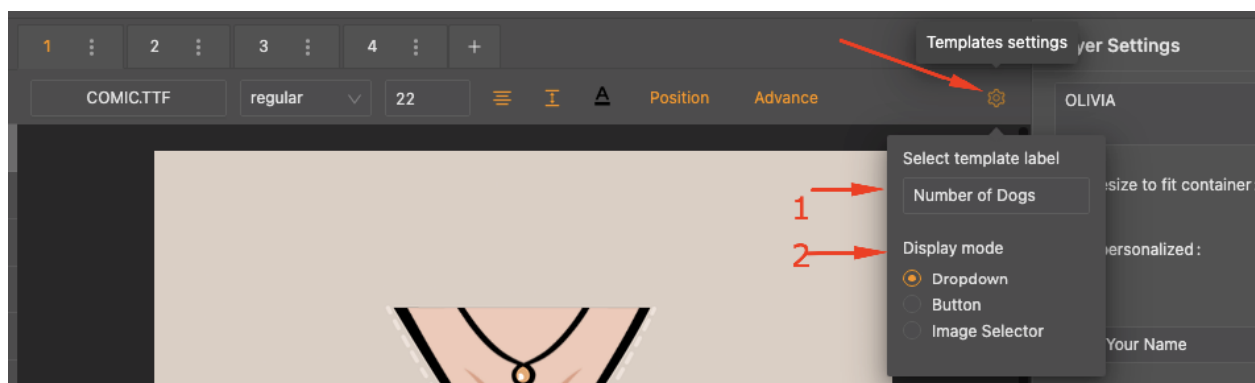


Sau khi Import vào App, Artwork tự động tách template theo chuẩn từ PSD như hình dưới



Cài đặt template

Để template hiển thị ở store của bạn và người dùng có thể chọn template họ mong muốn, xem hình bên dưới:



Cài đặt tiêu đề hiển thị để buyer chọn
Cách hiển thị template, ví dụ dropdown, button hay image

Number of Dogs

4

Select The 1st Dog

--Select an option--

Type The 1st Dog Name

Number of Dogs

1 2 3 4 5

Select The 1st Dog

--Select an option--

Type The 1st Dog Name

Lưu ý: Để hiển thị dạng Image Selector cho template thì bạn cần setting thêm image cho mỗi template như hình bên dưới

